

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

(Giấy CNĐKDN số 6000175829 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 15/11/2010, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 01/10/2018)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số .124../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày .19 tháng 05 năm 2021

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TỪ
NGÀY..... TẠI:

CƠ ĐỒNG CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG



DAKRUCO

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

Trụ sở chính: Số 30 Nguyễn Chí Thanh, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Website : www.dakruco.com

Điện thoại : (0262) 3865015

Fax: (0262) 3865041

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà ThaiHoldings, số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website : www.bsc.com.vn

Điện thoại : (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8510

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà Lê Thị Bích Thảo Chức vụ: Người Phụ trách quản trị công ty

Điện thoại: 026.2386.5015

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

(Giấy CNĐKDN số 6000175829 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 15/11/2010, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 01/10/2018)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày . . . tháng . . . năm . . .)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

CƠ ĐỒNG CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG



DAKRUCO

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

Trụ sở chính: Số 30 Nguyễn Chí Thanh, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Website : www.dakruco.com

Điện thoại : (0262) 3865015

Fax: (0262) 3865041

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 8,9 Toà nhà Thái Holdings, 210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website : www.bsc.com.vn

Điện thoại : (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8510

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà Lê Thị Bích Thảo Chức vụ: Người Phụ trách quản trị công ty

Điện thoại: 026.2386.5015

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

(Giấy CNĐKDN số 6000175829 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu
ngày 15/11/2010, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 01/10/2018)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

Giá khởi điểm chào bán: 18.000 đồng/cổ phần

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 22.399.200 cổ phiếu

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 223.992.000.000 đồng

Tổ chức tư vấn

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Trụ sở chính : Tầng 8, 9 tòa nhà Thái Holdings, 210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website : www.bsc.com.vn

Điện thoại : (024) 3935 2722 Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 3821 8885 Fax: (028) 3821 8510

Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Trụ sở chính : Tầng 2, Tòa nhà Indochina, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đakao, Quận 1,
TP.HCM

Điện thoại : (028) 22200237

Fax : (028) 22200265

Website : www.pkf.afcvietnam.vn

MỤC LỤC

PHẦN I: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	5
PHẦN II: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM	11
PHẦN IV: GIỚI THIỆU VỀ CỔ ĐÔNG CHÀO BÁN CỔ PHIẾU	13
RA CÔNG CHỨNG	13
PHẦN V: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN.....	18
PHẦN VI: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	53
PHẦN VIII: MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	57
PHẦN VIII: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN.....	57
PHẦN IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	58
PHẦN X. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY ĐẠI CHỨNG TRONG BẢN CÁO BẠCH.....	58
PHẦN XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN CHÀO BÁN, TỔ CHỨC TƯ VẤN, CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN.....	59
PHẦN XII: PHỤ LỤC	60

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

<i>Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2021</i>	20
<i>Bảng 2. Danh sách công ty con (tại thời điểm 31/12/2021)</i>	21
<i>Bảng 3. Sản lượng cao su giai đoạn 2019 – nay của DRI</i>	25
<i>Bảng 4. Sản lượng khai thác các loại cây khác giai đoạn 2019 – nay của DRI</i>	26
<i>Bảng 5. Cơ cấu doanh thu hợp nhất từ năm 2019 đến nay</i>	27
<i>Bảng 6. Cơ cấu doanh thu Công ty Mẹ từ 2019 – nay</i>	27
<i>Bảng 7. Cơ cấu các khoản mục chi phí hợp nhất từ 2019 - nay</i>	28
<i>Bảng 8. Cơ cấu các khoản mục chi phí Công ty Mẹ từ 2019 - nay</i>	28
<i>Bảng 9. Cơ cấu Lợi nhuận gộp hợp nhất từ 2019 - nay</i>	29
<i>Bảng 10. Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty Mẹ từ 2019 - nay</i>	29
<i>Bảng 11. Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty từ 2019 đến nay</i>	30
<i>Bảng 12. Các chỉ tiêu tài chính</i>	32
<i>Bảng 13. Kế hoạch kinh doanh năm 2022</i>	38

PHẦN I: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Cổ đông chào bán cổ phiếu ra công chúng****CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK**

Ông Nguyễn Việt Tượng Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Bùi Quang Ninh Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (BSC)**

Ông Phạm Xuân Anh Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Giấy ủy quyền theo Quyết định số 1145/QĐ-BSC ngày 02/12/2020 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắc Lắc ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 04/2021/TVTC-BSC.CN1/TVCB ngày 05/08/2021 với Công ty Cổ phần Cao su Đắc Lắc. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Cao su Đắc Lắc cung cấp.



PHẦN II: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty xin lưu ý các nhà đầu tư về các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk qua đó gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu chào bán khi các nhà đầu tư xem xét việc đầu tư vào Công ty.

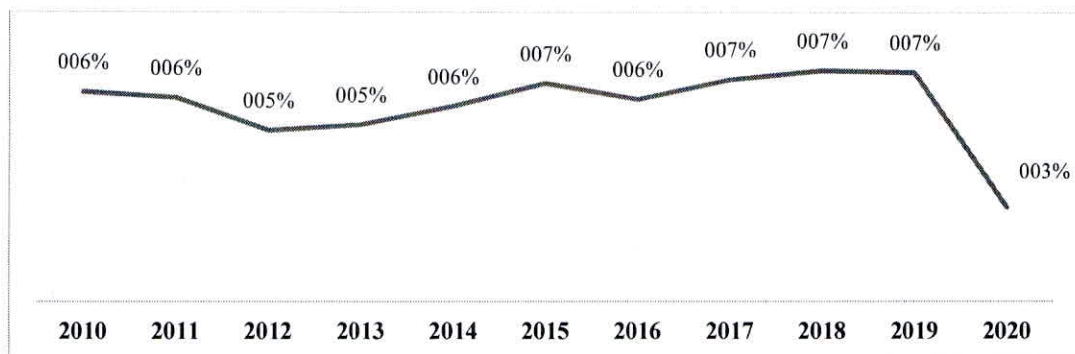
1. Rủi ro về kinh tế

Sự biến động của các yếu tố kinh tế vĩ mô như: tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất... và các chính sách điều hành của Chính phủ có tác động nhất định đến tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk nói riêng.

1.1. Tăng trưởng kinh tế

Trong những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam đã ghi nhận sự tăng trưởng vượt bậc. Với tốc độ tăng trưởng bình quân 6,57% giai đoạn 2015 – 2017, đặc biệt năm 2018 đạt 7,08% – mức cao nhất thập kỷ qua và tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao 7,02% trong năm 2019, Việt Nam đã ghi tên vào nhóm những nước tăng trưởng nhanh nhất khu vực và trên thế giới.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2010 – 2020



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Bước sang năm 2020, đại dịch Covid-19 bùng phát đã làm hoạt động của nền kinh tế toàn cầu đình trệ một cách nghiêm trọng. Tuy là một trong những quốc gia ứng phó thành công nhất với đại dịch theo đánh giá của cộng đồng quốc tế, Việt Nam vẫn chịu ảnh hưởng nặng nề về mọi mặt kinh tế, xã hội khi tăng trưởng GDP chỉ đạt 2,91% trong năm 2020 - mức tăng thấp nhất của thập kỷ vừa qua. Mặc dù vậy, trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp ở nhiều nước thì đây có thể xem là thành công lớn của Việt Nam vì mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới. Điều này đạt được là nhờ tính đúng đắn trong chỉ đạo về điều hành kinh tế, phòng chống dịch bệnh của Nhà nước và sự quyết tâm, đồng lòng của toàn xã hội để thực hiện mục tiêu “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế - xã hội”.

Bước sang năm 2021, tình hình dịch bệnh tại Việt Nam vẫn đang diễn biến phức tạp, Chính phủ đã và đang nỗ lực thực thi các chính sách để đẩy nhanh quá trình phục hồi và

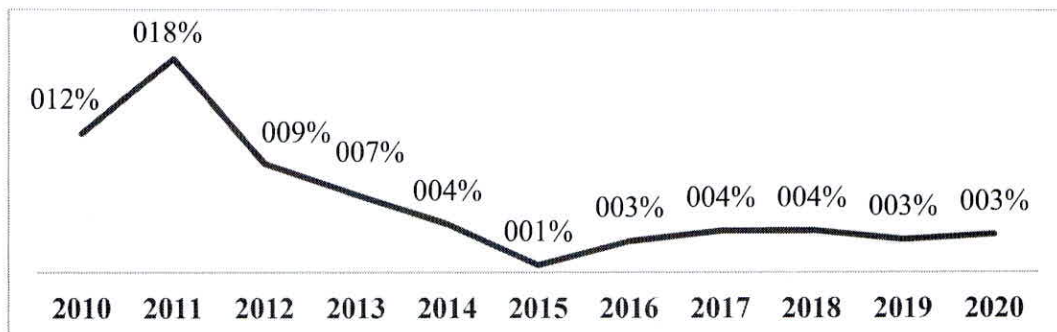
phát triển kinh tế, đồng thời tiếp tục nỗ lực thực thi nhiều chính sách giãn cách xã hội, truy vết để ứng phó với các làn sóng dịch bệnh mới. Mặc dù còn tiềm ẩn nhiều rủi ro khi tình hình dịch bệnh trên thế giới và hiệu quả của vắc-xin phòng bệnh vẫn còn khó dự đoán, kinh tế Việt Nam với đà tăng trưởng sẵn có, vị thế ngày một gia tăng và tiềm năng hưởng lợi từ việc dịch chuyển sản xuất khỏi Trung Quốc, đang có sức bật lớn.

Bước sang năm 2022, tình hình dịch bệnh tại Việt Nam đã dần được đẩy lùi nhờ chiến dịch tiêm chủng toàn quốc cho toàn dân, Chính phủ đã và đang nỗ lực thực thi các chính sách để đẩy nhanh quá trình phục hồi và phát triển kinh tế, đồng thời tiếp tục nỗ lực thực thi nhiều chính sách giãn cách xã hội, truy vết để ứng phó với các làn sóng dịch bệnh mới. Mặc dù còn tiềm ẩn nhiều rủi ro khi tình hình dịch bệnh trên thế giới và hiệu quả của vắc-xin phòng bệnh vẫn còn khó dự đoán, kinh tế Việt Nam với đà tăng trưởng sẵn có, vị thế ngày một gia tăng và tiềm năng hưởng lợi từ việc dịch chuyển sản xuất khỏi Trung Quốc, đang có sức bật lớn.

1.2. Tình hình lạm phát

Lạm phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các chủ thể trong nền kinh tế nói chung và đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp nói riêng. Rủi ro lạm phát tăng sẽ dẫn đến tăng chi phí sản xuất kinh doanh trong khi giá hàng hoá lại bị ảnh hưởng bởi nhu cầu thị trường. Ngược lại, giảm phát cũng tiềm ẩn rủi ro đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế, đi kèm với sự suy giảm nhu cầu thị trường và đình trệ chi tiêu của toàn bộ nền kinh tế.

Biểu đồ 2: Tình hình lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2010 – 2020



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Giai đoạn 2016-2019, lạm phát bình quân của Việt Nam ở mức thấp kỷ lục trong nhiều năm qua, một phần là do ảnh hưởng của sự lao dốc của giá dầu thô. Tuy nhiên trong 6 tháng đầu năm 2020, lạm phát tăng cao trở lại khi chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giai đoạn này đạt 4,19% - mức cao nhất cùng kỳ trong 5 năm trở lại đây, chủ yếu do sự tăng giá của các mặt hàng lương thực, thực phẩm, đặc biệt là giá thịt lợn. Tuy vậy, việc giá dầu thế giới giảm sâu từ tháng 4/2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh trên toàn cầu và những nỗ lực của Chính phủ trong việc điều hành và kiểm soát các hàng hóa cơ bản như thực phẩm, điện, xăng dầu... đã giúp giảm áp lực lạm phát, nên CPI cả năm 2020 ở mức 3,23%. Mức

have

lạm phát năm 2020 đạt mục tiêu khống chế lạm phát dưới mức 4% của Chính phủ và cũng là tiền đề quan trọng để giảm lãi suất nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Mức lạm phát năm 2021 được dự báo sẽ gia tăng so với năm 2020 khi dịch bệnh được kiểm soát tốt hơn nhờ có vắc-xin, đồng thời kinh tế trong nước và thế giới phục hồi, tuy nhiên tỷ lệ lạm phát được kỳ vọng vẫn được khống chế và chưa tạo ra áp lực cho nền kinh tế.

Bước qua năm 2022, áp lực lạm phát ngày càng được đề nặng khi các xung đột, bất ổn địa-chính trị đã và đang diễn ra tại Châu Âu kéo theo đó làn sóng trừng phạt, cấm vận và hạn chế thương mại lẫn nhau khiến cho giá, cả hàng hóa, nguyên vật liệu cơ bản tăng mạnh. Tuy nhiên, với nền tảng vĩ mô ổn định cùng với việc thực hiện thành công chiến dịch tiêm chủng ngừa Covid 19 cho toàn dân thành công, kỳ vọng lạm phát trong năm 2022 hoàn toàn có thể kiểm soát, đồng thời vẫn đáp ứng được mục tiêu tăng trưởng và phục hồi kinh tế sau đại dịch.

1.3. Tình hình lãi suất

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, tùy vào đặc điểm kinh doanh, mỗi doanh nghiệp có cơ cấu vốn khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp đều sử dụng nguồn vay từ các ngân hàng thương mại nên việc biến động lãi suất ngân hàng sẽ gây nên những rủi ro nhất định cho doanh nghiệp.

Trong những năm gần đây, lãi suất cho vay của ngân hàng đã trở nên ổn định, qua đó hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung. Đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh tác động sâu rộng đến mọi mặt kinh tế - xã hội, việc Ngân hàng Nhà nước hạ lãi suất điều hành và ban hành các gói tín dụng hỗ trợ là cơ sở giúp hạ lãi suất cho vay, hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh.

Với quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước trong việc điều hành chính sách tài chính, tiền tệ hiện nay đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế. Tuy vậy, việc duy trì lãi suất ở mức thấp trong thời gian dài có thể dẫn đến rủi ro bong bóng tài sản ở một số lĩnh vực, cũng như tạo ra áp lực về lạm phát trong bối cảnh hậu Covid-19.

1.4. Tình hình tỷ giá

Tỷ giá USD/VND năm 2019 ổn định nhờ chính sách điều hành của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) trong bối cảnh chiến tranh thương mại Mỹ - Trung gây áp lực không nhỏ lên tỷ giá. Kết thúc năm 2019, tỷ giá trung tâm tăng 1,4% so với cuối năm 2018. Bước sang năm 2020, tỷ giá USD/VND năm 2020 có xuất hiện hai đợt biến động mạnh cuối tháng 3. Tuy nhiên, bước sang tháng 4/2020, tỷ giá đã quay trở lại trạng thái ổn định với xu hướng giảm trong Quý II, III và Quý IV nhờ việc đồng USD trên thị trường thế giới giảm sau khi gói kích thích kinh tế đã được Quốc hội Mỹ thống nhất. Kết thúc năm 2020, tỷ giá trung tâm chỉ tăng 0,3% so với cuối năm 2019. Tỷ giá giữa VND và các đồng ngoại tệ những năm qua nhìn chung luôn giữ mức khá ổn định nhờ việc NHNN đã chú trọng điều hành tỷ giá tuân theo diễn biến thị trường, vì mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô.



Theo đánh giá của các chuyên gia, điều hành chính sách tiền tệ của NHNN trong năm 2022 sẽ ít nhiều gặp áp lực. Nhiều yếu tố thúc đẩy giá VND biến động như: Kinh tế vĩ mô hồi phục nhanh, giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh, áp lực lạm phát toàn cầu dự báo tăng, đồng USD có khả năng sẽ mạnh lên do lộ trình tăng lãi suất để kìm chế lạm phát từ Cục dự trữ Liên bang Mỹ. Dù vậy, áp lực với tỷ giá năm nay sẽ không lớn so với năm 2021, do kinh tế Việt Nam đang phục hồi khá tốt, với mức tăng trưởng khoảng 2% năm 2021 và sẽ phục hồi lên mức 6,5 - 7% nếu Việt Nam kiểm soát tốt dịch bệnh và thực hiện thành công Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội mà Chính phủ, Quốc hội đã thông qua. Ngoài ra, lạm phát thấp, cung - cầu ngoại tệ ổn định, cán cân thanh toán tiếp tục thặng dư... sẽ là những động lực tốt cho tỷ giá cân bằng và tỷ giá nhìn chung vẫn sẽ tiếp tục dao động trong biên độ hẹp.

Với hoạt động kinh doanh xuất khẩu chiếm hơn 60% cơ cấu tổng doanh thu, Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk có thể bị ảnh hưởng từ việc biến động tỷ giá ngoại tệ và Việt Nam Đồng. Theo đó, Công ty luôn chú trọng quản lý, giám sát chặt chẽ vấn đề về tỷ giá và đề ra các biện pháp thích hợp để phòng ngừa rủi ro.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị chi phối bởi các văn bản pháp luật do Nhà nước quy định, trong đó trọng yếu là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động của Công ty như Luật Đất đai, Luật Môi trường. Ngoài ra, do hoạt động chủ yếu tại CHDCND Lào nên ngoài việc chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam thì Công ty còn chịu tác động bởi hệ thống khung pháp lý tại quốc gia này. Hiện tại một số luật, chế tài, chính sách tại Lào đang được đổi mới, do vậy Công ty cần phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng hơn để đáp ứng những yêu cầu này. Bên cạnh khung pháp lý chung, Công ty còn chịu sự chi phối của các chế tài, quy định đặc thù ngành như: Quy định về bảo vệ môi trường, nguồn nước, các yêu cầu về kỹ thuật trong trồng trọt cao su. Bên cạnh đó, Công ty còn phải thực hiện theo các công ước quốc tế về môi trường, quyền con người, quyền người bản địa, quyền về lao động, việc tự do tham gia các hiệp hội...theo quy định của Hội đồng Quản lý Rừng (FSC) trong quá trình chuyển đổi Công ty theo hướng Phát triển bền vững.

Việt Nam hiện là một nước đang phát triển, do đó, luật và các văn bản dưới luật ở giai đoạn đang trong quá trình hoàn thiện. Sự thay đổi về chính sách, đặc biệt là những điều chỉnh trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định khác liên quan là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro pháp lý là rủi ro thuộc khía cạnh hệ thống, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

huac

3. Rủi ro đặc thù

Là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp, cụ thể là lĩnh vực trồng và khai thác mủ cao su nên kết quả kinh doanh của DRI phụ thuộc khá nhiều vào sự biến động giá cao su trên thị trường thế giới cũng như điều kiện thời tiết, khí hậu tại các vùng khai thác ảnh hưởng đến sản lượng mủ cao su.

Rủi ro về giá cao su tự nhiên

Ngành sản xuất và kinh doanh cao su ở Việt Nam phụ thuộc khá nhiều vào tình hình giá cao su trên thế giới, trong khi giá cao su lại bị ảnh hưởng bởi tình hình cung cầu, sự phát triển của nền kinh tế thế giới, giá dầu thô, việc khai thác, dự trữ cao su tại Trung Quốc và các yếu tố địa chính trị khác.

Ngoài ra, khách hàng hiện nay có xu hướng sử dụng các nguyên vật liệu tái chế, thân thiện với môi trường... do đó, có thể mang lại các rủi ro và thách thức khi nhu cầu về cao su tự nhiên giảm hơn so với trước đây, ảnh hưởng đến giá cao su tự nhiên trên thế giới và trong nước.

Rủi ro về tự nhiên, khí hậu

Hiện nay, tình hình biến đổi khí hậu toàn cầu đã ảnh hưởng đến nhiều ngành nông nghiệp, trong đó có cây cao su và cây ăn quả.... Cây cao su là cây công nghiệp lâu năm với việc chăm sóc khá đơn giản, không cần nhiều kỹ thuật chăm sóc. Tuy nhiên, cây cao su lại bị ảnh hưởng nếu xảy ra các tình trạng bão, lốc, lũ lụt, hạn hán kéo dài. Với diện tích vườn cây cao su phần lớn nằm tại Lào, là nước nằm sâu trong thềm lục địa nên vườn cao su của DRI ít bị ảnh hưởng bởi gió lốc, lũ lụt và dịch bệnh. Mùa cao điểm thu hoạch mủ cao su thường rơi vào tháng 10 hàng năm do đây là thời gian cây cao su cho năng suất cao nhất, tuy nhiên vào thời điểm này lại thường bị ảnh hưởng bởi mưa nhiều, kéo dài từ đó có thể làm ảnh hưởng đến sản lượng thu hoạch của vườn cây.

4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh..., nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Do vậy, trong hoạt động của mình, Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk luôn chú ý đến các nhân tố có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh để có những biện pháp xử lý phù hợp nhằm giảm thiểu những thiệt hại có thể xảy ra.



PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BKS	Ban kiểm soát
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CHDCND	Cộng hòa Dân chủ Nhân dân
Công ty đại chúng/Công ty/DRI	Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk
Cổ phiếu	Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk
CN	Chi nhánh
CNĐKDN	Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
CTCP	Công ty Cổ phần
DAKRUCO/DRG/Cổ đông chào bán	Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk
DTT	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
EVFTA	Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu - Việt Nam
FSC	Hội đồng Quản lý Rừng
GTGT	Giá trị gia tăng
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
HĐQT	Hội đồng quản trị
KTT	Kế toán trưởng
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
MTV	Một thành viên
NĐT	Nhà đầu tư
PEFC	Chương trình Chứng nhận Tiêu chuẩn Rừng
RCEP	Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực giữa 10 quốc gia ASEAN và Australia, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand
TGD	Tổng Giám đốc



TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
Tổ chức tư vấn, BSC	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TTLKCK	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán
UKVFTA	Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Vương quốc Anh



1271
NG T
PHÁ
JCA
K LÃ
TUOY

**PHẦN IV: GIỚI THIỆU VỀ CỔ ĐÔNG CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
RA CÔNG CHÚNG****1. Thông tin chung về Cổ đông**

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK**
Tên tiếng Anh: **DAK LAK RUBBER JOINT STOCK COMPANY**
Tên viết tắt: **DAKRUCO**
Trụ sở chính: **30 Nguyễn Chí Thanh, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột,
Tỉnh Đắk Lắk**
Điện thoại/Fax: **(0262) 3865 015** Fax: **(0262) 3865 041**
Website: **www.dakruco.com**
Email: **caosu@dakruco.com**
Logo:



Giấy CNĐKKD: **Số 6000175829 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần
đầu ngày 15/11/2010, cấp thay đổi lần thứ 06 ngày 01/10/2018**
Vốn điều lệ: **1.558.000.000.000 đồng**
Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Viết Tượng - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
và Ông Bùi Quang Ninh - Chức vụ: Tổng Giám đốc**
Mã cổ phiếu: **DRG**
Sàn đăng ký giao dịch: **UpCOM**
Người đại diện theo ủy quyền tại DRI: **Ông Nguyễn Viết Tượng - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT**
Ngành nghề kinh doanh chính: **Trồng cây cao su, chế biến cao su; Mua bán mủ cao su; Chế biến
chỉ thun; Trồng cây ăn quả và bán các loại sản phẩm trái cây,
kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ, khu du lịch.**

Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (DAKRUCO), tiền thân là Công ty Cao su Đắk Lắk thành lập tháng 3 năm 1993, trên cơ sở Liên hiệp các Xí nghiệp cao su Đắk Lắk thực hiện chuyển đổi mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh theo Nghị định 388 của Chính phủ và được UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt chuyển đổi hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV theo quyết

hoai

định số 2440/QĐ-UBND ngày 23/09/2010 về việc Phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty cao su Đăk Lăk thành Công ty TNHH MTV kể từ tháng 01/2011.

Ngày 11/04/2018, Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đăk Lăk phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cao su Đăk Lăk theo Quyết định số 739/QĐ-UBND. Ngày 31/07/2018, Công ty thực hiện việc bán đấu giá cổ phần lần đầu tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 04/09/2018, Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đăk Lăk ban hành Quyết định số 2139/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu cổ phần phát hành lần đầu của Công ty TNHH MTV Cao su Đăk Lăk. Ngày 29/09/2018, Công ty cổ phần Cao su Đăk Lăk tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Ngày 01/10/2018, Công ty chính thức chuyển thành Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000175829 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đăk Lăk cấp thay đổi lần thứ 6 với mức vốn điều lệ là 1.558.000.000.000 đồng.

Ngày 08/05/2019, Công ty cổ phần Cao su Đăk Lăk được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng. Ngày 15/11/2019, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có quyết định chấp thuận DAKRUCO được giao dịch trên sàn UpCOM với mã cổ phiếu DRG.

2. Mọi quan hệ giữa Cổ đông với Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán

2.1. Mọi quan hệ giữa Cổ đông với Công ty đại chúng, cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của Công ty đại chúng và người có liên quan đến các đối tượng này

- Mọi quan hệ giữa Cổ đông với Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Cao su Đăk Lăk là công ty mẹ của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đăk Lăk, hiện đang nắm giữ 48.750.000 cổ phần, tương đương tỷ lệ 66,60% vốn điều lệ của DRI.
- Mọi quan hệ giữa Cổ đông với cổ đông sáng lập: Công ty Cổ phần Cao su Đăk Lăk là cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đăk Lăk.
- Mọi quan hệ giữa Cổ đông với các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của Công ty đại chúng và người có liên quan đến các đối tượng này: Ông Nguyễn Viết Trọng, ông Bùi Quang Ninh, ông Nguyễn Trần Giang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Cao su Đăk Lăk đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty đại chúng. Ông Nguyễn Thạc Hoàn, ông Phan Văn Tân, Ông Nguyễn Văn Thảo là thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Cao su Đăk Lăk đồng thời là thành viên Ban kiểm soát của Công ty đại chúng.

2.2. Thông tin về sở hữu của Cổ đông và những người có liên quan của Cổ đông tại Công ty đại chúng: số lượng cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu, tỷ lệ biểu quyết hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán

- **Thông tin về sở hữu của Cổ đông tại Công ty đại chúng:**

Số lượng cổ phần DRI sở hữu: 48.750.000 cổ phần

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

Tỷ lệ sở hữu: 66,60%, trong đó người đại diện theo ủy quyền tại DRI:

Ông Nguyễn Việt Tượng: 48.750.000 cổ phần, chiếm 66,60% vốn điều lệ

Tỷ lệ biểu quyết hiện tại: 66,60%

Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau đợt chào bán: 36%

- **Thông tin về sở hữu của những người có liên quan của Cổ đông tại Công ty đại chúng:**

Ông Nguyễn Việt Tượng - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị DAKRUCO

Số lượng cổ phần DRI sở hữu cá nhân: 100.000 cổ phần, chiếm 0,137% vốn điều lệ

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Tỷ lệ sở hữu: 0,137%

Tỷ lệ biểu quyết hiện tại: 0,137%

Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau đợt chào bán: 0,137%

Ông Bùi Quang Ninh - Chức vụ: Tổng Giám đốc DAKRUCO

Số lượng cổ phần DRI sở hữu cá nhân: 173.900 cổ phần, chiếm 0,236% vốn điều lệ

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Tỷ lệ sở hữu: 0,236%

Tỷ lệ biểu quyết hiện tại: 0,236%

Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau đợt chào bán: 0,236%

Ông Phan Thanh Tân - Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát DAKRUCO

Số lượng cổ phần DRI sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Số lượng cổ phần sở hữu của người có liên quan

+ Phan Thanh Hải – Anh ruột: 10.345 cổ phần, chiếm 0,014% vốn điều lệ

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Tỷ lệ sở hữu: 0,014%

Tỷ lệ biểu quyết hiện tại: 0,014%

have

Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau đợt chào bán: 0,014%

2.3. Thông tin về Hợp đồng, Giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Cổ đông và những người có liên quan đến Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk:

STT	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận	Nội dung
1	Vay vốn	30 tỷ đồng	Hội đồng quản trị Công ty	DAKRUCO vay vốn DRI để phục vụ sản xuất kinh doanh
2	Thuê đất	24 tỷ đồng	Hội đồng quản trị Công ty	DAKRUCO cho Công ty TNHH Công nghệ cao DRI (công ty con của DRI) thuê đất trả tiền hàng năm
4	Mua hàng	6.000.000.000 đồng	Hội đồng quản trị Công ty	DAKRUCO mua mủ cao su của DRI (*)
5	Sử dụng dịch vụ	399.868.620 đồng	Hội đồng quản trị Công ty	Công ty TNHH Công nghệ cao DRI (công ty con của DRI) chăm sóc vườn cây cao su cho DAKRUCO (**)
6	Thuê đất	433.131.380 đồng	Hội đồng quản trị Công ty	Công ty TNHH Công nghệ cao DRI (công ty con của DRI) thuê đất của DAKRUCO (***)

Nguồn: Dakruco

(*) (**) (***):

- Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của DRI có khoản phải thu trả trước cho người bán là 6.000.000.000 đồng, khoản phải thu ngắn hạn 399.868.620 đồng với DRG tại thời điểm 31/12/2020. Cụ thể:
 - Khoản phải thu trả trước cho người bán là 6.000.000.000 đồng là khoản tiền DRG ứng trước tiền bán hàng của DRI (403,2 tấn mủ cao su) theo Hợp đồng kinh tế số 01NT/DRI'21 ngày 24/12/2020 được ký bởi DRG với DRI về việc mua bán cao su thiên nhiên thành phẩm. Giao dịch này hai bên thực hiện kết thúc vào ngày 05/05/2021.

- Khoản phải thu ngắn hạn 399.868.620 đồng là khoản tiền Công ty TNHH Công nghệ cao DRI (Công ty con của DRI) thực hiện chăm sóc vườn cây cao su cho DRG theo hợp đồng số 01/HĐGK ngày 15/04/2020 được ký bởi DRG với Công ty TNHH Công nghệ cao DRI, số tiền này đã được DRG thanh toán trước ngày 30/06/2021.
- Theo Báo cáo tài chính kiểm toán soát xét 6 tháng đầu năm 2021, DRI có khoản phải trả ngắn hạn 433.131.380 đồng với DRG tại thời điểm 30/06/2021. Đây là số tiền thuê đất trồng xen mà Công ty TNHH Công nghệ cao DRI (Công ty con của DRI) phải trả cho DRG theo Hợp đồng số 01/HĐTĐ ngày 08/03/2020 về việc cho thuê đất trồng xen trong vườn cao su giữa DRG với Công ty TNHH Công nghệ cao DRI.

truel

0012
CÔNG
Ở P
JUC
ẮK
A THU

**PHẦN V: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN****1. Thông tin chung về Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk****1.1. Thông tin chung**

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**
Tên tiếng Anh: Daklak Rubber Investment Joint Stock Company
Tên viết tắt: DRI
Trụ sở chính: 59 Cao Thắng, Phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột,
Tỉnh Đắk Lắk
Điện thoại/Fax: (0262) 3867 676 Fax: (0262) 3865 303
Website: www.dri.com.vn
Email: dri@dri.com.vn
Logo: **DRI**
Giấy CNĐKKD: Số 6001271719 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần
đầu ngày 24/02/2012, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 29/09/2015.
Vốn điều lệ: **732.000.000.000 đồng**
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Viết Trọng**
Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Mã cổ phiếu: DRI
Sàn giao dịch: UpCOM
Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Trồng cây cao su	0125 (Chính)
2	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Chi tiết: Bán buôn mù cao su và nông sản; Bán buôn cây giống cao su và cây công nghiệp khác</i>	4620
3	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác <i>Chi tiết: Bán buôn ô tô con và xe có động cơ khác</i>	4511
4	Trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ	02102

5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Bán buôn gỗ cây và gỗ chế biến</i>	4663
6	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
7	Khai thác và thu gom than bùn	0892
8	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ <i>Chi tiết: Sản xuất phân bón</i>	2012
9	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất công nghiệp, nông nghiệp (trừ hóa chất nhà nước cấm) và vật tư phục vụ nông nghiệp</i>	4669
10	Hoạt động tư vấn quản lý <i>Chi tiết: Tư vấn quản lý các dự án liên quan đến phát triển nông nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, đường giao thông, công trình thủy lợi</i>	7020
11	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến cao su, sản xuất nông nghiệp</i>	4659
12	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
13	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép <i>Chi tiết: Bán buôn giày dép, đồ bảo hộ lao động, quần áo may sẵn</i>	4641
14	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét <i>Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi làm vật liệu xây dựng</i>	0810
15	Môi giới <i>Chi tiết: Môi giới thương mại</i>	46102
16	Khai thác gỗ	0221
17	Bán buôn cà phê	46324

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

2012 Thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk

Công ty Cổ phần Đầu tư Cao Su Đắk Lắk được thành lập theo đề án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước của Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk (nay là Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk - DAKRUCO) với vốn điều lệ ban đầu

luat

là 500.000.000.000 đồng nhằm quản lý dự án đầu tư cây cao su và các cây công nghiệp khác tại các tỉnh Nam Lào.

Tháng 04/2012: Công ty bắt đầu xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su tại Lào với công suất 10.000 tấn/năm.

Tháng 07/2012: Công ty tiếp quản Công ty TNHH Cao su Đăk Lăk (DAKLAORUCO) tại Lào từ Công ty mẹ DAKRUCO.

2014 Tăng vốn điều lệ
 Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên mức 732.000.000.000 đồng như hiện tại.

2016 - 2017 Trở thành Công ty đại chúng và giao dịch trên thị trường tập trung
 Năm 2016, Công ty được UBCKNN chấp thuận là Công ty đại chúng.
 Ngày 23/5/2017, cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đăk Lăk chính thức giao dịch trên thị trường UpCOM với mã DRI.

2018 Nâng cao năng lực
 Nâng cấp dây chuyền chế biến mủ cao su nâng công suất lên 18.000 tấn/năm và triển khai dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Xã CưKpô, Huyện Krông Buk, Tỉnh Đăk Lăk

2019 - nay Mở rộng và lớn mạnh
 Công ty Cổ phần Đầu tư Cao Su Đăk Lăk không ngừng đẩy mạnh sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh xuất khẩu, từng bước xây dựng và củng cố thương hiệu cao su DRI trên thị trường.
 Năm 2020 là năm thứ hai liên tiếp DRI nằm trong Top 50 doanh nghiệp xuất khẩu cao su hàng đầu Việt Nam.

1.3. Danh sách cổ đông lớn

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2021

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ trọng % vốn điều lệ
1	Công ty Cổ phần Cao su Đăk Lăk (Dakruco)	6000175829	30 Nguyễn Chí Thanh, TP. Buôn Ma Thuột, Đăk Lăk	48.750.000	66,6%
Tổng cộng				48.750.000	66,6%

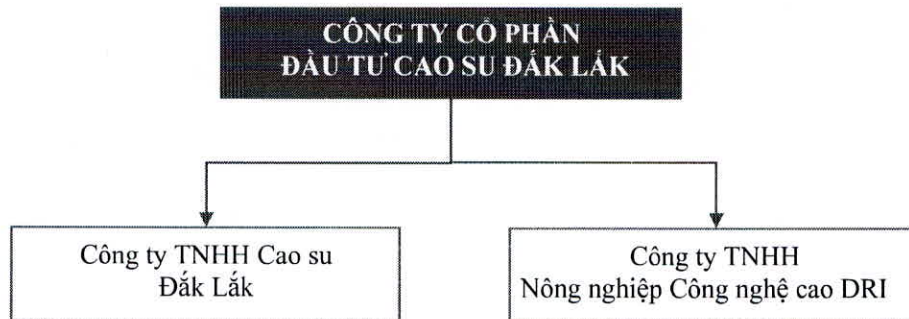
Nguồn: DRI



2. Cơ cấu tổ chức của Công ty đại chúng

Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đăk Lăk được tổ chức theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty con, bao gồm Công ty mẹ và các công ty con trực thuộc, chi tiết như sau:

Hình 1. Cơ cấu tổ chức của DRI và các công ty con



Nguồn: DRI

Bảng 2. Danh sách công ty con (tại thời điểm 31/12/2021)

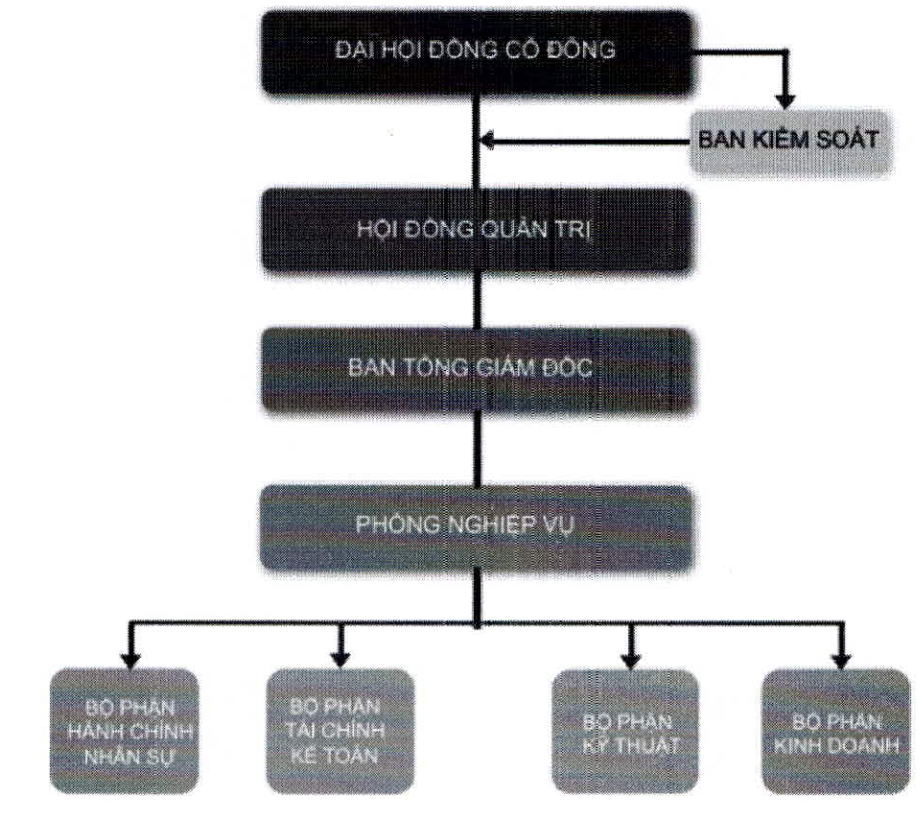
STT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của DRI
1	Công ty TNHH Cao su Đăk Lăk (Daklaoruco)	Bản Tha Luông, Huyện Păkse, Tỉnh Chămpasăk, CHDCND Lào	25.000.000 USD	100%
2	Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI	59 Cao Thắng, Phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăk Lăk	26.000.000.000 VND	80,77%

Nguồn: DRI

3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty đại chúng

Hình 2. Cơ cấu quản trị của DRI

handwritten signature



Nguồn: DRI

3.1. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có quyền thông qua quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển và kế hoạch phát triển kinh doanh hàng năm của Công ty; quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; và các quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

3.2. Hội đồng quản trị (HĐQT)

Là cơ quan quản lý Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cho ĐHĐCĐ quản trị Công ty giữa hai kỳ ĐHĐCĐ và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Số lượng thành viên HĐQT Công ty là 07 người với nhiệm kỳ không quá 05 năm. Thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm. Danh sách thành viên HĐQT của DRI chi tiết như sau:

- | | | |
|-----------------------|---|-------------------|
| Ông Nguyễn Việt Tượng | - | Chủ tịch HĐQT |
| Ông Bùi Quang Ninh | - | Phó Chủ tịch HĐQT |

học

Ông Lê Thanh Cần	-	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Kim Hoa	-	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Trần Giang	-	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Hải	-	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh	-	Thành viên HĐQT

3.3. Ban Kiểm soát (BKS)

Gồm 03 thành viên, do ĐHĐCĐ bầu ra với nhiệm kỳ không quá 05 năm. Ban Kiểm soát là cơ quan có thẩm quyền thay mặt ĐHĐCĐ giám sát, đánh giá công tác điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc theo đúng các quy định trong Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ. Danh sách thành viên BKS của DRI chi tiết như sau:

Ông Nguyễn Thạc Hoàn	-	Trưởng BKS
Ông Phan Thanh Tân	-	Kiểm soát viên
Ông Nguyễn Văn Thảo	-	Kiểm soát viên

3.4. Ban Tổng Giám đốc

Là cấp quản lý điều hành hoạt động của Công ty, đứng đầu là Tổng Giám đốc do HĐQT lựa chọn và bổ nhiệm. Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm chủ động điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả theo Nghị quyết của HĐQT, Điều lệ công ty, quy định của UBCKNN, SGDCK và pháp luật. Hiện tại, Ban Tổng Giám đốc của DRI hiện gồm 02 thành viên, bao gồm Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc, danh sách chi tiết như sau:

Ông Lê Thanh Cần	-	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hải	-	Phó Tổng Giám đốc

3.5. Các bộ phận nghiệp vụ:

- **Bộ phận Hành chính nhân sự:** Đảm nhiệm chức năng quản lý nguồn nhân lực, tuyển dụng lao động và xây dựng kế hoạch đào tạo, thống kê và đánh giá lao động đột xuất/định kỳ; Xây dựng thực hiện chế độ chính sách về lương thưởng, phúc lợi xã hội và các chế độ cho người lao động; Thực hiện chức năng quản lý hành chính - văn phòng.
- **Bộ phận Tài chính Kế toán:** Đảm nhiệm chức năng xây dựng, quản lý và giám sát tài chính kế toán; Thực hiện chức năng kế toán quản trị, chức năng tài chính doanh nghiệp; Lập báo cáo tài chính Công ty; Lập kế hoạch và chiến lược đầu tư.
- **Bộ phận Kỹ thuật:** Tham mưu cho Ban lãnh đạo về việc xây dựng và thực thi quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật và công nghệ trong mọi hoạt động sản xuất của Công ty; Nghiên cứu, cải tiến và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và sản xuất;



Phối hợp với các bộ phận khác xây dựng kế hoạch sản xuất hàng năm, kế hoạch đầu tư ngắn hạn, trung và dài hạn.

- **Bộ phận Kinh doanh:** Đảm nhiệm công tác kinh doanh, hỗ trợ bán hàng và giám sát việc mua, bán hàng hóa tại các Công ty con.

4. Thông tin về Công ty mẹ, Công ty con của Công ty đại chúng

4.1. Thông tin về Công ty mẹ

➤ Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk

- Giấy CNĐKKD số 6000175829 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 15/11/2010, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 01/10/2018.
- Hoạt động kinh doanh chính: Trồng cây cao su, chế biến cao su, mua bán mủ cao su; chế biến chỉ thun; trồng cây ăn quả và bán các loại sản phẩm trái cây, kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ, khu du lịch.
- Tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết tại DRI: 66,60%

4.2. Thông tin về Công ty con

➤ Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk (Daklaoruco)

- Giấy phép thành lập: Giấy đăng ký tô nhượng (sửa đổi lần 4) số 016-16/KĐ/ĐT4 ngày 30/03/2016 của Bộ Kế hoạch Đầu tư nước CHDCND Lào cấp cho Công ty TNHH cao su Đắk Lắk.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến sản xuất các mặt hàng mủ cao su, cây cao su, điều và cà phê.
- Tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết của DRI: 100%

➤ Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001605111 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 01/3/2018, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 25/11/2020
- Ngành nghề kinh doanh chính: Trồng chuối, cây ăn quả. Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp. Thu hoạch, chế biến và bán buôn rau, quả.
- Tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết của DRI: 80,77%

5. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

5.1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty đại chúng theo quy định pháp luật

Ngày 10/11/2021, Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk đã nhận được Công văn số 7363/UBCK-PTTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, theo đó, căn cứ theo các quy định pháp luật có liên quan thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại DRI được xác định là 0%.



5.2. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty đại chúng theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ của DRI không quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty.

5.3. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty đại chúng hiện tại

Tính tại ngày 30/09/2021, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại DRI là 0,08%.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Ngành nghề kinh doanh

Hiện nay, DRI hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực: (i) Trồng và khai thác cao su tự nhiên và (ii) Trồng cây công nghiệp, nông nghiệp khác. Trong đó, mảng trồng và khai thác cao su là hoạt động chủ đạo.

a. Hoạt động trồng và khai thác cao su

Hoạt động chính của DRI là trồng và khai thác cao su thiên nhiên, trong đó chủ yếu thực hiện thông qua công ty con do DRI đầu tư 100% vốn là Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk (Daklaoruco) tại CHDCND Lào. Daklaoruco hiện đang quản lý 8.810,5 ha cao su, trong đó 8.341 ha đã đưa vào khai thác - đạt tỷ lệ 95%, cùng 01 nhà máy chế biến mủ công suất 18.000 tấn/năm. Vườn cây trẻ, cơ cấu vườn cây tối ưu với trên 80% diện tích nằm trong độ tuổi từ 7 đến 11 tuổi – độ tuổi cho năng suất cao nhất, sinh trưởng phát triển tốt và cho năng suất cao. Năng suất bình quân năm 2020 là 1,80 tấn/ha, trong đó có những lô cao su kinh doanh năm thứ 5, thứ 6 đạt trên 2,65 tấn/ha – thuộc mức cao so với các doanh nghiệp cùng ngành.

Bảng 3. Sản lượng cao su giai đoạn 2019 – nay của DRI

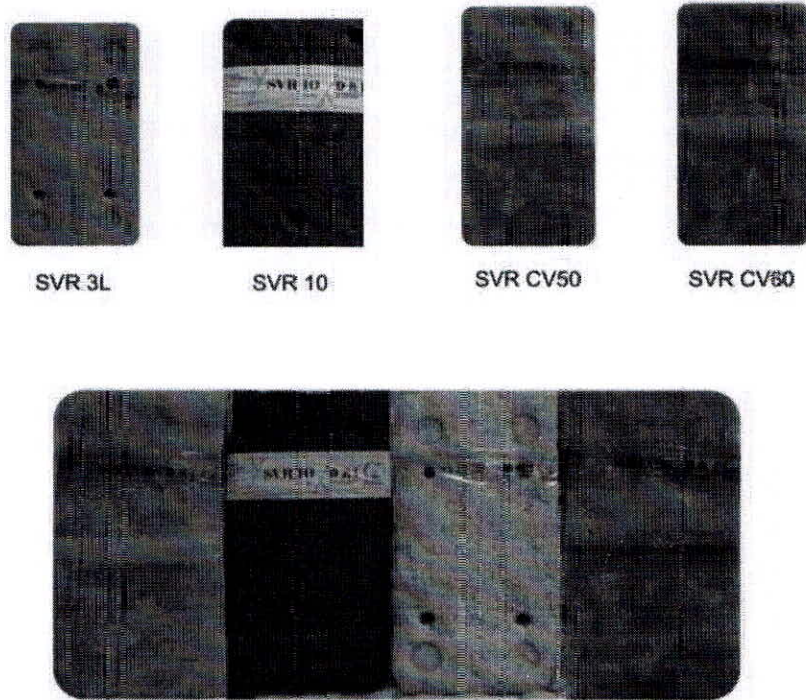
Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm	Năm 2021	Quý I/2022
Sản lượng sản xuất	Tấn	15.403,00	15.206,00	(1,28%)	15.438,54	1.043,82
Sản lượng chế biến	Tấn	15.434,29	15.031,55	(2,61%)	15.185,68	1.708,93
Mủ nước	Tấn	11.852,17	11.738,82	(0,96%)	12.162,16	1.011,66
Mủ phụ	Tấn	3.582,12	3.292,73	(8,08%)	3.023,51	697,27
Sản lượng tiêu thụ		17.475,88	14.273,05	(18,33%)	14.844,63	3.559,94
Bán nội địa	Tấn	6.939,82	5.298,21	(23,65%)	9.737,16	1.712,42
Xuất khẩu	Tấn	10.536,10	8.974,84	(14,82%)	5.107,47	1.847,52
Tỷ lệ xuất khẩu	%	60,29%	62,88%	+2,59%	65,59%	52%

Nguồn: DRI

Sản phẩm chủ lực của DRI là các dòng mủ cao su như: SVR3L, SVR10, SVRCV60... tiêu thụ tại thị trường nội địa và xuất khẩu.

hau

Hình 3: Một số sản phẩm tiêu biểu của DRI



Tình hình sản xuất các sản phẩm chính của DRI trong các năm qua khá ổn định, tỷ lệ xuất khẩu ngày càng gia tăng (từ mức 9,52% năm 2017 lên 62,88% năm 2020) và thâm nhập được vào những thị trường khó tính như Đài Loan, Ấn Độ, Mỹ và các nước Châu Âu. Với đơn giá xuất khẩu cao hơn nhiều so với giá bán nội địa (đơn giá xuất khẩu bình quân 2020 là 1.427 USD/tấn, cao hơn gần 25% so với đơn giá 1.141 USD/tấn tại thị trường nội địa), việc đẩy mạnh xuất khẩu góp phần cải thiện hiệu quả kinh doanh của Công ty.

b. Hoạt động trồng cây công nghiệp và nông nghiệp khác

Thông qua Công ty con - Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI, từ năm 2018, CTCP Đầu tư Cao su Đắk Lắk đã triển khai các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với các sản phẩm như chuối, điều... trồng xen canh với vườn cao su tại Xã Cưkpô, Huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk với tổng diện tích canh tác là 142,17 ha. Vườn cây bước đầu sinh trưởng tốt và có nhiều triển vọng, giúp khai thác tối ưu diện tích đất và góp phần gia tăng nguồn thu.

Bảng 4. Sản lượng khai thác các loại cây khác giai đoạn 2019 – nay của DRI

Sản lượng	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm	Năm 2021	Quý I/2022
Điều	Tấn	195,50	218,57	+11,80%	234,16	72,09
Chuối	Tấn	2.252,58	3.268,00	+45,08%	3.306,81	430,74

Nguồn: DRI

hoai

6.2. Tình hình sản xuất kinh doanh
a. Cơ cấu Doanh thu thuần
Bảng 5. Cơ cấu doanh thu hợp nhất từ năm 2019 đến nay

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Quý I/2022	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Cao su	520.327	96,49%	418.575	94,83%	564.270	96,35%	130.572	97,28%
Điều	4.859	0,90%	4.104	0,93%	4.891	0,84%	2.097	1,56%
Chuối	14.076	2,61%	18.721	4,24%	16.489	2,81%	1.544	1,16%
Doanh thu thuần	539.263	100%	441.400	100%	585.650	100%	134.213	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2022 của DRI

Hoạt động kinh doanh của DRI chủ yếu là sản xuất và kinh doanh cao su (chiếm tỷ trọng bình quân khoảng 95% Doanh thu thuần) nên kết quả hoạt động kinh doanh phụ thuộc khá nhiều vào sự biến động của giá cao su và sản lượng khai thác.

Giai đoạn 2018 – 2020 là giai đoạn khó khăn chung của toàn ngành khi giá cao su duy trì ở mức thấp cùng thời tiết diễn biến bất lợi và dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng tới sản lượng khai thác. Sau khi tạo đáy vào đầu năm 2020, giá cao su bước vào giai đoạn phục hồi giúp cải thiện kết quả kinh doanh. Tính đến 31/12/2021, Doanh thu hợp nhất của DRI đạt 585,739 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế tại 31/12/2021 đạt 84 tỷ đồng.

Bảng 6. Cơ cấu doanh thu Công ty Mẹ từ 2019 – nay

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Quý I/2022	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		
Cao su	344.189	100%	295.781	99,70%	407.765	100%	75.083	98,91%
Khác	-	-	898	0,30%	-	-	830	1,09%
Doanh thu thuần	344.189	100%	296.679	100%	407.765	100%	75.913	100%

Nguồn: BCTC Công ty Mẹ năm 2019, 2020, 2021 đã kiểm toán của và BCTC công ty mẹ Quý I/2022 của DRI

Ngoài kết quả kinh doanh được hợp nhất từ các Công ty con, hoạt động kinh doanh cốt lõi của DRI vẫn đến từ khai thác và kinh doanh mù cao su với diễn biến doanh thu tương đồng với xu hướng doanh thu hợp nhất.



b. Chi phí sản xuất
Bảng 7. Cơ cấu các khoản mục chi phí hợp nhất từ 2019 - nay
Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Quý I/2022	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	382.156	70,87%	315.121	71,39%	355.200	60,7%	88.391	65,9%
Chi phí tài chính	52.187	9,68%	45.205	10,24%	70.606	12,1%	10.136	7,6%
Chi phí bán hàng	34.166	6,34%	30.867	6,99%	34.405	5,9%	7.446	5,5%
Chi phí QLDN	23.931	4,44%	20.017	4,53%	19.245	3,3%	4.419	3,3%
Chi phí khác	1.423	0,26%	1.325	0,30%	11.134	1,9%	753	0,6%
Tổng Chi phí	493.863	91,59%	412.536	93,45%	490.590	83,8%	111.144	82,8%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I/2022 của DRI

Với đặc thù là doanh nghiệp sản xuất, Giá vốn hàng bán là khoản mục trọng yếu, chiếm tỷ trọng bình quân trên 70% doanh thu thuần – là mức tương đối thấp do Công ty được hưởng những ưu đãi đầu tư và tận dụng nguồn nhân công giá rẻ tại Lào. Tuy vậy, tỷ trọng chi phí bán hàng ở mức tương đối cao, bình quân khoảng 7,4% Doanh thu thuần do công tác bán hàng và vận chuyển hàng hóa từ Lào về Việt Nam. Chi phí tài chính chiếm tỷ trọng đáng kể, bình quân khoảng 9,96% Doanh thu thuần, đây chủ yếu là khoản chi phí lãi vay từ việc bổ sung vốn lưu động và vay đầu tư các dự án phát triển cao su, điều và nhà máy sản xuất mủ cao su – hiện vẫn đang ở giai đoạn những năm đầu vận hành, khai thác. Trong khi đó, Chi phí quản lý doanh nghiệp tương đối ổn định, bình quân ở mức dưới 5% Doanh thu thuần, các chi phí khác chiếm tỷ trọng không đáng kể.

Bảng 8. Cơ cấu các khoản mục chi phí Công ty Mẹ từ 2019 - nay
Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Quý I/2022	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	301.751	91,85%	264.527	91,57%	379.179	93,0%	70.153	92,4%
Chi phí tài chính	1.226	0,37%	540	0,18%	1.342	0,3%	75	0,1%
Chi phí bán hàng	21.765	6,63%	19.950	6,91%	22.453	5,5%	4.679	6,2%
Chi phí QLDN	3.282	1,00%	3.761	1,30%	5.243	1,3%	1.285	1,7%
Chi phí khác	18	0,01%	87	0,03%	8	-	00	0,0%

Tổng Chi phí **328.042** **99,86%** **288.865** **99,99%** **408.225** **100,1%** **76.192** **100,4%**

Nguồn: BCTC Công ty Mẹ năm 2019, 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Công ty mẹ Quý I/2022 của DRI

Tương tự như cơ cấu chi phí hợp nhất, Giá vốn hàng bán vẫn là khoản mục trọng yếu nhất trong cơ cấu chi phí khi chiếm tỷ trọng bình quân trên 92% doanh thu thuần của Công ty mẹ. Tỷ trọng chi phí bán hàng bình quân ở mức trên 6% Doanh thu thuần, trong khi đó các khoản mục chi phí khác như Chi phí tài chính, Chi phí quản lý doanh nghiệp... ở mức tương đối nhỏ do chủ yếu phát sinh từ các công ty con.

c. *Cơ cấu lợi nhuận gộp*

Bảng 9. *Cơ cấu Lợi nhuận gộp hợp nhất từ 2019 - nay*

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Quý I/2022	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Cao su	155.346	98,88%	124.548	98,63%	227.503	98,72%	45.481	99,26%
Điều	(781)	(0,50%)	(872)	(0,69%)	527	0,23%	641	1,39%
Chuối	2.542	1,62%	2.603	2,06%	2.419	1,05%	(299)	(0,65%)
Lợi nhuận gộp	157.107	100%	126.279	100%	230.450	100%	45.823	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020, 2021 đã kiểm toán và và BCTC hợp nhất Quý I/2022 của DRI

Với những lợi thế giúp duy trì giá vốn hàng bán ở mức thấp, biên Lợi nhuận gộp mangan cao su của DRI duy trì ở mức trên 30% trong các năm qua. Trong khi đó, việc xen canh trồng chuối tại vườn cao su tại Đắk Lắk mới được triển khai từ năm 2018, cộng thêm yếu tố thời tiết bất lợi nên hiệu quả kinh doanh chưa ổn định, tuy nhiên bước đầu cũng góp phần gia tăng Doanh thu và Lợi nhuận cho Công ty.

Bảng 10. *Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty Mẹ từ 2019 - nay*

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Quý I/2022	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Cao su	42.437	100%	32.070	99,75%	28.586	100%	5.709	99,11%
Khác	-	-	81	0,25%	-	-	51	0,89%
Lợi nhuận gộp	42.437	100%	32.151	100%	28.586	100%	5.760	100%

truel

Nguồn: BCTC Công ty Mẹ năm 2019, 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Công ty mẹ Quý 1/2022 của DRI

7. Kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Bảng 11. Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty từ 2019 đến nay

Công ty hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	% tăng (giảm)	Quý I/2022
Tổng giá trị tài sản	1.325.908	1.207.024	1.026.914	(14,92%)	895.860
Doanh thu thuần	539.263	441.401	585.650	32,68%	134.213
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	52.779	34.539	124.751	261,19%	28.484
Lợi nhuận khác	2.227	-545	-8.451	1.450,64%	-753
Lợi nhuận trước thuế	55.006	33.993	116.300	242,13%	27.731
Lợi nhuận sau thuế	41.008	24.277	84.091	246,38%	20.834
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	71,40%	81,41%	60,93%	-	-
Tỷ lệ cổ tức	4,0%	2,7%	7,0%	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 1/2022 của DRI

Công ty Mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	% tăng (giảm)	Quý I/2022
Tổng giá trị tài sản	788.171	822.993	839.233	1,97%	797.602
Doanh thu thuần	344.189	296.679	407.765	37,44%	75.913
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	60.257	28.588	28.776	0,66%	2.625
Lợi nhuận khác	1.110	(41)	152	(470,73%)	-
Lợi nhuận trước thuế	61.367	28.547	28.928	1,33%	2.625
Lợi nhuận sau thuế	56.348	25.837	27.711	7,25%	2.133
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	51,96%	76,49%	184,91%	-	-
Tỷ lệ cổ tức	4%	2,7%	7,0%	-	-

Nguồn: BCTC Công ty Mẹ năm 2019, 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Công ty mẹ Quý 1/2022 của DRI

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

a. Thuận lợi

trac

- Là một trong những Công ty sở hữu vườn cây cao su có quy mô lớn, vườn cây trẻ, cho năng suất cao và chi phí sản xuất thấp, theo đó nâng cao được hiệu quả kinh doanh.
- Công ty có tầm nhìn và chiến lược rõ ràng. Hiện tại, DRI đang trong lộ trình xây dựng theo hướng phát triển bền vững và phấn đấu đến năm 2022 đạt được chứng nhận FSC, tham gia vào chuỗi cung ứng bền vững toàn cầu. Đây là cơ hội để các sản phẩm DRI nhanh chóng đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng mới, tham gia chuỗi cung ứng bền vững toàn cầu.
- Đội ngũ lãnh đạo chủ chốt là những cán bộ có kinh nghiệm, tâm huyết, bộ máy quản lý tinh gọn, linh hoạt, tỷ lệ lao động gián tiếp/tổng lao động thấp.
- Sự hỗ trợ tích cực trên nhiều phương diện của Chính quyền địa phương các tỉnh Nam Lào nơi Công ty phát triển dự án trồng cao su. Sự hỗ trợ tích cực của Hiệp Hội cao su Việt Nam trong việc tiếp cận thông tin, hỗ trợ về mặt chính sách, tiếp cận khách hàng, định hướng phát triển cao su bền vững...
- Các Hiệp định thương mại tự do như EVFTA, UKVFTA và RCEP bắt đầu có hiệu lực cùng với sự phục hồi của nền kinh tế toàn cầu, sẽ có tác động tích cực giúp tăng cầu đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam, trong đó có mặt hàng cao su.
- Điều kiện thời tiết trong năm 2021 diễn biến theo chiều hướng tích cực, giá cao su bước vào giai đoạn phục hồi là những yếu tố quan trọng, hứa hẹn sự cải thiện kết quả kinh doanh của Công ty.

b. Khó khăn

- Hoạt động thuận trong lĩnh vực trồng và khai thác mù cao su, hoạt động kinh doanh của DRI chịu tác động mạnh của tình hình thời tiết và biến động giá cao su thế giới.
- Trong giai đoạn 2018 – 2020, thời tiết diễn biến bất lợi, nắng nóng vào đầu năm và mưa nhiều vào cuối năm ảnh hưởng kém tích cực đến sản lượng và năng suất cao su cũng như sản lượng và chất lượng chuỗi khai thác.
- Dưới tác động của tình hình dịch Covid-19 như hiện nay, các hoạt động kinh tế bị đình trệ, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, nguồn lao động bị hạn chế. Việc giãn cách xã hội và ngừng cạo mù một số tháng trong năm khiến sản lượng khai thác cũng như nhu cầu thị trường suy giảm, gây khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm.
- Vườn cây cao su của Công ty nằm vùng sâu, vùng xa của Lào với nhiều thiếu thốn về hạ tầng lẫn cơ sở an sinh xã hội, quá trình thực hiện đầu tư gặp khá nhiều khó khăn do khác biệt về luật pháp, văn hóa, thể chế chính sách. Nguồn nhân lực hạn chế, cơ sở hạ tầng thấp tại nước bạn Lào là một trở ngại cho việc ứng dụng công nghệ 4.0 trong công tác quản trị Công ty. Những năm gần đây, đặt biệt trong bối cảnh ảnh hưởng của dịch Covid-19, Lào duy trì chính sách tỷ giá thấp để hỗ trợ nhập khẩu đã làm tăng lỗ chênh lệch tỷ giá trong kết quả kinh doanh của DRI.

hoai

- Nhu cầu của khách hàng đối với nguồn nguyên liệu có nguồn gốc rõ ràng, nằm trong chuỗi cung ứng bền vững toàn cầu, yêu cầu doanh nghiệp phải định hướng lại chiến lược phát triển theo hướng bền vững. Đây là một thách thức nhưng cũng là cơ hội để Công ty mở rộng khách hàng và thị trường, tăng trưởng bền vững.

8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 12. Các chỉ tiêu tài chính

Hợp nhất

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,55	0,64	1,09
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn				
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,33	0,36	0,63
(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn				
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,37	0,36	0,31
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,59	0,57	0,63
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay tổng tài sản:	Lần	0,39	0,35	0,52
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân				
+ Vòng quay vốn lưu động:	Lần	3,94	3,29	3,40
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản ngắn hạn bình quân				
+ Vòng quay hàng tồn kho:	Lần	5,92	5,51	4,54
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân				
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS):	%	7,60%	5,50%	12,86%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần				

Handwritten signature

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2,95%	1,92%	6,68%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	4,81%	3,03%	10,07%
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	505	329	1,052

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020, 2021 đã kiểm toán của DRI

Công ty Mẹ

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	15,57	1,72	1,01
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn				
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	14,97	1,64	0,82
(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn				
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,01	0,07	0,10
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,01	0,07	0,11
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay tổng tài sản:				
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Lần	0,44	0,37	0,49
+ Vòng quay vốn lưu động:				
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	Lần	4,89	3,62	4,67
+ Vòng quay hàng tồn kho:				
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	Lần	74,72	71,12	38,34

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	16,37%	8,71%	6,89%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	7,15%	3,21%	3,38%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,26%	3,33%	3,68%

Nguồn: BCTC Công ty Mẹ năm 2019, 2020, 2021 đã kiểm toán của DRI

9. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019, 2020 và 2021. Ý kiến của đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính (Công ty Mẹ và Hợp nhất) của năm 2019, 2020, 2021 của DRI là ý kiến chấp nhận toàn phần. Tuy nhiên, đơn vị kiểm toán có lưu ý vấn đề cần nhấn mạnh:

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020, Tổ chức kiểm toán nhấn mạnh: “Tại ngày 31/12/2020, Số dư Nợ ngắn hạn đã vượt quá Tài sản ngắn hạn là 82.432.212.014 VND (tại ngày 01/01/2020 là 96.586.239.642 VND). Yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn (DRI). Tuy nhiên, cổ đông chiến lược của Công ty mẹ sẽ tiếp tục cung cấp các hỗ trợ tài chính cần thiết nhằm giúp Tập đoàn có thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn, duy trì sự tồn tại và hoạt động liên tục của Tập đoàn trong một tương lai dự kiến trước được. Do vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020 vẫn được lập dựa trên giả thiết Tập đoàn hoạt động kinh doanh liên tục.”

Tại Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 đã được soát xét, Tổ chức kiểm toán nhấn mạnh: “Tại ngày 30/06/2021, Số dư Nợ ngắn hạn đã vượt quá Tài sản ngắn hạn là 8.838.122.794 VND (tại ngày 01/01/2021 là 82.432.212.014 VND). Yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn (DRI). Tuy nhiên, cổ đông chiến lược của Công ty mẹ sẽ tiếp tục cung cấp các hỗ trợ tài chính cần thiết nhằm giúp Tập đoàn có thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn, duy trì sự tồn tại và hoạt động liên tục của Tập đoàn trong một tương lai dự kiến trước được. Do vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30/06/2021 vẫn được lập dựa trên giả thiết Tập đoàn hoạt động kinh doanh liên tục.”



Giải trình của DRI:

Nợ ngắn hạn của Công ty bao gồm khoản vay vốn lưu động và một phần nợ vay dài hạn đến hạn trả trong năm. Tất cả các khoản vay này đều có khả năng thanh toán cả gốc và lãi, đều có tài sản đảm bảo đầy đủ và tài sản được đảm bảo có khả năng sinh lợi tốt. Với đặc thù ngành cao su có thời gian đầu tư dài, chi phí đầu tư lớn, hiện nay hơn 90% diện tích vườn cây đã đưa vào kinh doanh không còn đầu tư nhiều, năng suất thuộc nhóm cao của ngành. Từ năm 2017 đến nay Công ty đã có lợi nhuận, vì vậy hàng năm Công ty đã cân đối tài chính nhằm giảm dần tỷ lệ nợ ngắn hạn qua các năm và cụ thể từ năm 2017 đến nay số dư nợ ngắn hạn liên tục được cải thiện.

10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

10.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Là doanh nghiệp trẻ trong ngành nhưng sở hữu thế mạnh về quy mô vườn cây, năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk đã từng bước xây dựng, vươn lên và khẳng định vị thế của mình trong ngành cao su Việt Nam. Cụ thể:

Về năng lực sản xuất: DRI hiện quản lý 8.810,5 ha cao su, trong đó 95% diện tích đã đưa vào khai thác thông qua Công ty con Daklaoruco, hiện sở hữu vườn cây và sản lượng khai thác lớn. Vườn cây cao su trẻ, đang trong giai đoạn sung sức nhất với tuổi khai thác bình quân là 08 năm (so với số năm khai thác trung bình của cây cao su từ 20 – 25 năm). Vườn cây sinh trưởng và phát triển tốt, năng suất bình quân đạt 1,8 tấn/ha, cao hơn mức bình quân toàn ngành là 1,5 tấn/ha và nằm trong nhóm năng suất cao. Công ty cũng sở hữu nhà máy chế biến mủ cao su với công suất 18.000 tấn/năm, đảm bảo và duy trì năng lực sản xuất và chế biến mủ cao su ổn định.

Về sản phẩm và thị trường: Sản phẩm của Công ty được kiểm nghiệm bởi hệ thống phòng kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 19025 và được quản lý bởi hệ thống quản lý đạt tiêu chuẩn ISO 9000: 2015. Sản phẩm của DRI được xuất khẩu tới nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó thâm nhập được tới những thị trường khó tính như Đài Loan, Mỹ, Châu Âu... Với tỷ lệ xuất khẩu duy trì trên 60% và gia tăng qua các năm, DRI liên tục lọt top những doanh nghiệp có kinh ngạch xuất khẩu cao su hàng đầu Việt Nam.

Ngoài ra, hoạt động đầu tư tại Lào đem lại những lợi thế về nhân công giá rẻ, cán bộ nhân viên là những người có tay nghề và tâm huyết, đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm và có tầm nhìn là những lợi thế trong việc vận hành doanh nghiệp.

10.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trong thời gian qua, ngành cao su tự nhiên đã đối diện với nhiều khó khăn khi giá cao su liên tục giảm, nguyên nhân chính do việc quy hoạch không hợp lý dẫn đến việc mất cân đối cung cầu. Giá cao su tăng mạnh giai đoạn 2004 – 2010 dẫn tới nhiều nước trên thế giới ồ ạt trồng cao su dẫn tới nguồn cung tăng nhanh và vượt quá nhu cầu. Ngoài ra, tình trạng giá dầu bất ổn cũng là nguyên nhân của tình trạng biến động mạnh của giá



cao su những năm gần đây. Đặc biệt, đại dịch Covid 19 bùng phát trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng về mọi mặt kinh tế, đời sống và xã hội, nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm từ cao su tự nhiên theo đó cũng suy giảm. Giá dầu thô giảm về mức thấp kỷ lục vào tháng 4/2020, đây cũng là giai đoạn giá cao su tự nhiên giảm về mức đáy tương đương giai đoạn 2019.

Châu Á là khu vực sản xuất cao su thiên nhiên chủ lực của thế giới, trong đó tập trung ở khu vực Đông Nam Á với các nước xuất khẩu chủ lực như Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Việt Nam... Trong khi đó, Trung Quốc và Ấn Độ là những quốc gia tiêu thụ cao su thiên nhiên hàng đầu.

Triển vọng ngành cao su thế giới

Cao su thiên nhiên là nguồn tài nguyên không thể thiếu với tính ứng dụng rộng rãi trong sản xuất nhiều sản phẩm công nghiệp và tiêu dùng. Giá cao su phụ thuộc vào nhiều yếu tố như diễn biến cung cầu, tình hình tồn kho, giá dầu mỏ và triển vọng phục hồi kinh tế... có tính biến động và khó dự đoán. Tuy vậy, việc phục hồi kinh tế hậu đại dịch là một trong những yếu tố thúc đẩy giá cao su gia tăng trong ngắn hạn. Theo Hiệp hội các nước sản xuất cao su tự nhiên (ANRPC), giá cao su tự nhiên được dự báo sẽ tăng trong ngắn hạn nhờ nhu cầu cải thiện từ các thị trường Trung Quốc, Ấn Độ, Mỹ và châu Âu. Bên cạnh đó, giá dầu thô – nguyên liệu để sản xuất cao su nhân tạo cũng gia tăng cũng góp phần tác động tích cực lên giá cao su thiên nhiên. Trong khi đó, các nước xuất khẩu cao su chủ lực tại Đông Nam Á hiện vẫn gặp nhiều khó khăn trong quá trình kiểm soát dịch bệnh, nguồn cung bị gián đoạn, vận chuyển, hậu cần khó khăn... là những nguyên nhân khiến giá cao su tăng trong ngắn hạn. Năm 2021, giá cao su thiên nhiên đã phục hồi và tăng mạnh kể từ mức đáy năm 2020 và tiếp tục được dự báo sẽ tăng trưởng trong ngắn hạn. Đây là những tín hiệu tích cực đối với các doanh nghiệp ngành cao su nói chung và DRI nói riêng.

Triển vọng ngành cao su Việt Nam

Việt Nam là một trong những quốc gia xuất khẩu cao su chủ lực, và ngành cao su Việt Nam chịu ảnh hưởng mạnh của thị trường cao su thế giới. Năm 2020, mặc dù ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nhưng xuất khẩu cao su của Việt Nam vẫn tăng 2,8% về lượng và tăng 3,5% về giá trị so với năm 2019 (theo báo cáo của cục Xuất nhập khẩu – Bộ Công thương) và tiếp tục là ngành đóng góp quan trọng trong rổ hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam trong những năm gần đây.

Năm 2021, các Hiệp định thương mại tự do như EVFTA, UKVFTA và RCEP bắt đầu có hiệu lực cùng với sự phục hồi của nền kinh tế toàn cầu, sẽ có tác động tích cực giúp tăng nhu cầu đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam trong đó có mặt hàng cao su.

10.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Handwritten signature

Cao su tự nhiên vẫn là một trong những nguyên liệu quan trọng không thể thay thế, và Ngành cao su vẫn là một trong những ngành sản xuất quan trọng, đặc biệt với quốc gia nằm trong nhóm những nước sản xuất cao su tự nhiên chủ lực như Việt Nam.

Trước yêu cầu của người tiêu dùng về nguồn gốc cao su rõ ràng gắn với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, từ nhiều năm qua ngành cao su đã có những hoạt động để thúc đẩy phát triển bền vững cho các sản phẩm từ cao su hướng tới đạt các chứng nhận về Quản lý rừng bền vững theo chuẩn FSC, PEFC, nâng cao giá trị xuất khẩu của cao su Việt Nam. Bên cạnh đó, Hiệp hội cao su Việt Nam tiếp tục triển khai Đề án “Xây dựng và Phát triển thương hiệu ngành hàng” thông qua chứng nhận nhãn hiệu “Cao su Việt Nam” đồng thời tích cực quảng bá và phát triển nhãn hiệu tạo uy tín của cao su Việt Nam trên thị trường quốc tế. Theo đó, Công ty cũng đã xây dựng lộ trình theo hướng Phát triển bền vững với phương châm: Hiệu quả về kinh tế - Trách nhiệm xã hội và Bảo vệ môi trường, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn bám theo các tiêu chí của Liên Hiệp Quốc về phát triển bền vững.

Định hướng phát triển của Công ty trong việc sản xuất gắn với phát triển bền vững và nâng cao chất lượng là phù hợp với định hướng phát triển chung của ngành và Nhà nước. Công ty cụ thể hóa định hướng bằng những chiến lược cụ thể như sau:

- Kiên định với mục tiêu phát triển bền vững, hài hòa lợi ích của các bên liên quan, đảm bảo các yếu tố: Hiệu quả về kinh tế - Bảo vệ môi trường - Trách nhiệm xã hội.
- Thực hiện tốt quy trình kỹ thuật, đảm bảo sự sinh trưởng phát triển của vườn cây cao su, đảm bảo thời gian khai thác tối ưu, cho năng suất cao, ổn định; đẩy mạnh công tác chế biến, nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm mủ cao su, từng bước xây dựng thương hiệu DRI - Daklaoruco trở thành thương hiệu được nhiều thị trường trên thế giới biết đến.
- Duy trì bộ máy quản lý gọn nhẹ tại Công ty mẹ và Công ty con Daklaoruco, làm tốt công tác quản lý, quản trị tốt giá thành.
- Xây dựng lộ trình, kế hoạch phấn đấu đến năm 2022 được cấp chứng nhận rừng cao su bền vững theo tiêu chuẩn chứng chỉ rừng quốc tế.
- Quản lý tốt các dự án phát triển cao su tại các tỉnh Nam Lào. Xây dựng và thực hiện lộ trình khai thác vườn cây và trồng tái canh vườn cây cao su chu kỳ thứ hai, phù hợp với hợp đồng tô nhượng đất và chất lượng vườn cây.
- Phát triển thêm các dự án trong nước về sản xuất Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao như sản xuất các loại trái cây phục vụ cho xuất khẩu và tiêu thụ nội địa.
- Xây dựng hệ thống nền tảng vững chắc nhằm phát triển các sản phẩm mang thương hiệu riêng của Công ty, mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Xây dựng nền văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng, tạo sự kết nối chặt chẽ giữa Ban lãnh đạo và các thành viên khác trong Công ty.



11. Kế hoạch Doanh thu, Lợi nhuận và cổ tức

11.1. Kế hoạch Doanh thu, Lợi nhuận và cổ tức năm 2022

Bảng 13. Kế hoạch kinh doanh năm 2022

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021 (Triệu đồng)	Năm 2022	
		Kế hoạch (Triệu đồng)	% tăng/ giảm KH 2022 so với TH 2021
Tổng doanh thu	585.739	599.617	2,37%
Doanh thu thuần	585.650	565.433	96,55%
Lợi nhuận trước thuế	116.300	102.190	87,87%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế / Doanh thu thuần	19,86%	18,07%	91,01%
Tỷ lệ xuất khẩu	69,63%	65,00%	93,36%
Tỷ lệ Cổ tức/Vốn điều lệ	7,0%	7,0%	100,0%

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 08/NQ-CT ngày 19/04/2022 của DRI

11.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch Doanh thu, Lợi nhuận và Cổ tức nói trên

Với lợi thế về vườn cây trẻ, năng suất cao và phát triển theo hướng bền vững, tỷ lệ xuất khẩu cao nhằm hướng tới việc tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu, DRI đã đề ra những giải pháp nhằm đạt được kế hoạch kinh doanh đã đề ra, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo công tác chăm sóc vườn cây và tăng cường quản lý kỹ thuật vườn cây khai thác, đảm bảo quy trình kỹ thuật sản xuất, tổ chức sản xuất, bố trí lao động hợp lý và tiếp tục thực hiện các chính sách đối với người lao động.
- Thực hiện tốt việc kiểm soát chi phí nhằm đảm bảo giá thành sản xuất.
- Cân đối nguồn vốn và thực hiện các giải pháp tài chính, nhằm đảm bảo dòng tiền để duy trì mọi hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021 của toàn Công ty.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm, tiếp tục gia tăng tỷ lệ mù CV60 trong cơ cấu sản phẩm, đẩy mạnh xuất khẩu để đảm bảo tỷ lệ xuất khẩu mù cao su đạt 65% trên tổng lượng hàng xuất bán.
- Nắm bắt thị trường để thực hiện công tác bán hàng một cách hợp lý và hiệu quả trên cơ sở những quy định của Công ty.
- Quản lý, điều hành Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI hoàn thành kế hoạch sản lượng chuỗi, kiểm soát tốt giá thành sản xuất và đa dạng hóa thị trường để đảm bảo giá bán theo kế hoạch; chú trọng chăm sóc vườn sầu riêng đạt hiệu quả sinh trưởng phát triển tốt hơn.



- Tiếp tục chỉ đạo Daklaoruco thực hiện kế hoạch Phát triển bền vững theo chủ trương của HĐQT, phấn đấu hoàn thành chứng nhận ISO về môi trường, hướng tới mục tiêu được cấp chứng chỉ FSC cho vườn cao su tại Daklaoruco.
- Tuân thủ các quy định theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 hiện hành về Hệ thống quản lý và ISO/IEC 17025 trong kiểm tra chất lượng sản phẩm.
- Khi giá sản phẩm mủ cao su tốt, tiến hành bón phân thâm canh vườn cao su; đồng thời thanh lý vườn cao su bị gãy đổ năm 2016, mật độ cây cao thấp để trồng tái canh trong năm 2022. Khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên tại vườn điều Mường Khoong, ChămPaSăk, Lào.
- Triển khai kế hoạch về lộ trình thanh lý vườn cao su phù hợp với quyết định thuê đất 50 năm tại Daklaoruco, đảm bảo tính ổn định, bền vững.

11.3. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức

Dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk, BSC cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk dự kiến trong 2021 là có thể thực hiện được nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

12. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

11.1. Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái nhiệm
1.	Nguyễn Viết Tượng	Chủ tịch HĐQT	16/09/2015
2.	Bùi Quang Ninh	Phó Chủ tịch HĐQT	24/10/2012
3.	Lê Thanh Cần	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ	15/04/2017
4.	Nguyễn Kim Hoa	Thành viên HĐQT	24/10/2012
5.	Nguyễn Trần Giang	Thành viên HĐQT	05/04/2019
6.	Nguyễn Thị Hải	Thành viên HĐQT	15/04/2017
7.	Nguyễn Minh	Thành viên HĐQT	15/04/2017

❖ Ông Nguyễn Viết Tượng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

hac

- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1965
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Lâm Sinh
Cử nhân Kinh tế Công nghiệp
- Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
02/1988 - 03/1989	Lâm trường Nam Nung, Krông Nô, Đắk Lắk	Trưởng ban Xây dựng cơ bản
03/1989 - 02/1992	Lâm trường Nam Nung, Krông Nô, Đắk Lắk	Phó phòng Kỹ thuật
02/1992 - 07/1996	Lâm trường Nam Nung, Krông Nô, Đắk Lắk	Phó Giám đốc
08/1996 - 03/1997	Ban tổ chức Tỉnh ủy Đắk Lắk	Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ
03/1997 - 02/1999	Ban tổ chức Tỉnh ủy Đắk Lắk	Phó văn phòng
02/1999 - 12/2001	Ban tổ chức Tỉnh ủy Đắk Lắk	Chánh văn phòng
12/2001 - 01/2003	Văn phòng Tỉnh ủy Đắk Lắk	Thư ký bí thư Tỉnh ủy
11/2003 - 01/2005	Tỉnh ủy Đắk Lắk	Phó văn phòng Tỉnh ủy kiêm Thư ký Bí thư Tỉnh ủy
11/2005 - 01/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk	Tỉnh ủy viên, Phó Giám đốc
11/2007 - 06/2010	Huyện ủy huyện CưKuin	Tỉnh ủy viên, Bí thư
07/2010 - 09/2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk	Tỉnh ủy viên, Giám đốc
9/2012-7/2015	Thành ủy TP Buôn Ma Thuột	Ủy viên thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư
08/2015 - nay	Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk	Chủ tịch HĐQT
8/2015 – nay	Công ty CP Đầu tư cao su Đắk Lắk (DRI)	Chủ tịch HĐQT
6/2018 – nay	Công ty Cổ phần Cao su Daknoruco	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

STT	Tên tổ chức	Chức vụ
1	Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk	Chủ tịch HĐQT
2	Công ty Cổ phần Cao su Daknoruco	Chủ tịch HĐQT

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Theo quy định của Công ty
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số cổ phiếu DRI hiện đang nắm giữ : 48.850.000 cổ phiếu, tỷ lệ 66,74% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu : 48.750.000 cổ phiếu, tỷ lệ 66,60%
 - + Cá nhân sở hữu : 100.000 cổ phiếu, tỷ lệ 0,14%
- Số cổ phiếu sở hữu của người có liên quan tại Công ty: Không

❖ Ông **Bùi Quang Ninh - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 1966
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1989-1990	Chi nhánh Nông trường cao su Cư Bao	Nhân viên kế toán
1992 - 1996	Chi nhánh Nông trường cao su Cư Bao	Phó phòng Tài vụ
1996 - 1998	Chi nhánh Nông trường cao su Cư Bao	Kế toán trưởng - Trưởng phòng Kế toán tài vụ
1999 - 2008	Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk	Phó phòng Tài chính kế toán; Quyền Trưởng phòng Tài chính kế toán
2008 - 2010	Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk	Kế toán trưởng - Trưởng phòng Tài chính kế toán

2010-2012	Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk	Kiểm soát viên - Trưởng ban kiểm soát
2012 - 06/2015	Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk	Phó Tổng Giám đốc
06/2015 - nay	Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk	Tổng Giám đốc
06/2015 – nay	Công ty CP Đầu tư cao su Đắk Lắk (DRI)	Phó chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

STT	Tên tổ chức	Chức vụ
1	Quỹ tín dụng cao su Đắk Lắk	Chủ tịch HĐQT
2	Công ty Cổ phần Gỗ cao su Đắk Lắk	Chủ tịch HĐQT
3	Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Theo quy định của Công ty
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số cổ phiếu DRI hiện đang nắm giữ : 169.100 cổ phiếu, tỷ lệ 0,23%
- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, tỷ lệ 0%
- + Cá nhân sở hữu : 169.100 cổ phiếu, tỷ lệ 0,23%
- Số cổ phiếu sở hữu của người có liên quan tại Công ty: Không

❖ Ông Lê Thanh Cần - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 1963
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư nông nghiệp
- Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
07/1986 - 11/1986	Công ty cao su Krông Búk – thuộc Tổng cục cao su	Cán bộ
12/1986 - 05/1988	Liên hiệp các xí nghiệp cao su Đắk Lắk	Cán bộ Kỹ thuật sản

STT	Tên tổ chức	Chức vụ
		xuất
06/1988 - 04/1990	Trại giống cao su - thuộc Liên hiệp các xí nghiệp cao su Đắk Lắk	Trại trưởng
05/1990 - 03/1993	Phòng kỹ thuật – thuộc Liên hiệp các xí nghiệp cao su Đắk Lắk	Cán bộ kỹ thuật trồng trọt
04/1993 - 01/1994	Trại giống cây cao su Công ty Cao su Đắk Lắk (Dakruco)	Trại trưởng
02/1994 - 12/1994	Ban chỉ đạo cao su EaHding – thuộc Công ty Cao su Đắk Lắk	Trưởng ban chỉ đạo
01/1995 - 12/1996	Trung tâm đầu tư phát triển cao su EaHding - Công ty Cao su Đắk Lắk	Quyền Giám đốc
01/1997 - 12/1999	Trung tâm đầu tư phát triển cao su EaHding - Công ty Cao su Đắk Lắk	Giám đốc
01/2000 - 12/2000	Trung tâm đầu tư phát triển cao su EaHding - Công ty Cao su Đắk Lắk	Trợ lý Giám đốc
01/2001 - 03/2003	Nông trường cao su 30/4	Trưởng phòng Kỹ thuật
04/2003 - 01/2005	Công ty cao su Đắk Lắk	Trưởng phòng Kỹ thuật
02/2005 - 12/2008	Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk tại Lào (Daklaoruco)	Phó Giám đốc
01/2009 - 10/2012	Nghi công tác	
11/2012 - 03/2014	Daklaoruco	Phó Giám đốc
04/2014 - 12/2014	Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk	Phó Tổng Giám đốc DRI kiêm Phó Giám đốc Daklaoruco
01/2015 - 08/2017	Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk	Phó Tổng Giám đốc DRI kiêm Phó Giám đốc Daklaoruco
09/2017 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk	Tổng Giám đốc
-	Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	
-	Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	
1	Quỹ Tín dụng Nhân dân Cao su Đắk Lắk	Thành viên HĐQT

2 Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI Chủ tịch Hội đồng thành viên

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Theo quy định của Công ty
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số cổ phiếu DRI hiện đang nắm giữ : Không
- Số cổ phiếu sở hữu của người có liên quan tại Công ty: Không

❖ Bà Nguyễn Kim Hoa – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính : Nữ
- Năm sinh : 1967
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư nông nghiệp
- Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
08/1992 - 02/2003	Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk	Nhân viên phòng Kiểm phẩm
03/2003 - 01/2003	Công ty Cổ phần Kỹ thuật Cao su	Nhân viên phòng Kỹ thuật
11/2003 - 03/2007	Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk	Thư ký ISO
04/2007 - 04/2008	Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk	Phó Chánh văn phòng
05/2008 - nay	Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk	Chủ tịch Công đoàn
10/2012 - nay	Công ty CP đầu tư cao su Đắk Lắk (DRI)	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

STT	Tên tổ chức	Chức vụ
1	Quỹ Tín dụng Nhân dân Cao su Đắk Lắk	Phó Chủ tịch HĐQT
2	Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk	Chủ tịch công đoàn

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với công ty : Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Theo quy định của Công ty
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số cổ phiếu DRI hiện đang nắm giữ : 124.196 cổ phiếu, tỷ lệ 0,17%
- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, tỷ lệ 0%
- + Cá nhân sở hữu : 124.196 cổ phiếu, tỷ lệ 0,17%
- Số cổ phiếu sở hữu của người có liên quan tại Công ty: Không

❖ Ông Nguyễn Trần Giang – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính : Nam
- Năm : 1981
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán
Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng
- Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
08/2003 – 07/2005	Công ty xăng dầu Đắc Lắc (nay là Công ty xăng dầu Nam Tây Nguyên)	Nhân viên kế toán
09/2005 – 04/2010	Công ty Cao su Đắc Lắc (Dakruco)	Nhân viên kế toán
05/2010 - 12/2010	Công ty Cao su Đắc Lắc	Nhân viên phòng Tài chính
01/2011 - 12/2013	Công ty TNHH MTV Cao su Đắc Lắc	Trưởng bộ phận Tài chính – Kế hoạch – Đầu tư
01/2014 – 09/2018	Công ty TNHH MTV Cao su Đắc Lắc	Phó phòng Tài chính
10/2018 - nay	Công ty Cổ phần Cao su Đắc Lắc	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán
4/2019 – nay	Công ty CP Đầu tư Cao su Đắc Lắc (DRI)	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

STT	Tên tổ chức	Chức vụ
1	Công ty Cổ phần Cao su Đắc Lắc	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Theo quy định của Công ty
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số cổ phiếu DRI hiện đang nắm giữ : Không
- Số cổ phiếu sở hữu của người có liên quan tại Công ty: Không

❖ Bà Nguyễn Thị Hải – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính : Nữ
- Năm sinh : 1970
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư nông nghiệp
Thạc sĩ Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1994 - 2000	Công ty Cao su Đắc Lắc (Dakruco)	Nhân viên phòng Kỹ thuật Sản xuất
2001 – 07/2004	Công ty Cao su Đắc Lắc	Trưởng ban Công nghệ Thông tin, Thư ký ISO
08/2004 – 03/2007	Công ty Cao su Đắc Lắc	Phó Chánh Văn phòng
04/2007 – 07/2011	Công ty TNHH MTV Cao su Đắc Lắc	Trưởng phòng Nhân sự
08/2011- 05/2012	Công ty TNHH MTV Cao su Đắc Lắc	Trợ lý Tổng Giám đốc về dự án Lào
06/2012 - 05/2013	Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắc Lắc	Tổng Giám đốc
-5/2013 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắc Lắc	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Người được ủy quyền công bố thông tin
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Theo quy định của Công ty



- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số cổ phiếu DRI hiện đang nắm giữ : 350.000 cổ phiếu, tỷ lệ 0,48%
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, tỷ lệ 0%
 - + Cá nhân sở hữu : 350.000 cổ phiếu, tỷ lệ 0,48%
- Số cổ phiếu sở hữu của người có liên quan tại Công ty:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ
Nguyễn Thị Quý	Chị gái	38.184 cổ phiếu, tỷ lệ 0,05%
Dương Thùy Linh	Con	2.000 cổ phiếu, tỷ lệ 0,003%

❖ Ông Nguyễn Minh – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1970
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư nông nghiệp
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
08/1996 - 04/1999	Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	Nhân viên kỹ thuật
05/1999 - 10/2000	Ban chỉ đạo cao su Đắk Lắk – Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	Phó Ban chỉ đạo
11/2000 - 12/2005	Nông trường Cao su Đắk Mít - Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	Phó Giám đốc
01/2006 - 03/2006	Ban chỉ đạo dự án Atopur & Xêkông (Lào) thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	Nhân viên
04/2006 - 10/2006	Dự án cao su Tinh ChămPasăk (Lào) - thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	Phó Ban dự án
11/2006 - 12/2006	Dự án Palthamphone – Mường Khoong (Lào) - thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	Trưởng Ban chỉ đạo dự án
01/2007 - 11/2008	Nông trường 3- Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk tại Lào	Giám đốc
12/2008 - 05/2009	Chi nhánh cao su Đắk Nông thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	Phó Ban cổ phần hóa
06/2009 - 07/2010	Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cao su Đắk	Phó Giám đốc



	LẮK tại Kon Tum	
08/2010 - 09/2013	Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk tại Kon Tum	Giám đốc
10/2013 - 08/2015	Chi nhánh Nông trường Cao su 30/4 – Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk (Dakruco)	Giám đốc
09/2015 – nay	Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk	Trưởng phòng Kỹ thuật
04/2017 – nay	Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

STT	Tên tổ chức	Chức vụ
1	Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk	Trưởng phòng Kỹ thuật

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Theo quy định của Công ty
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số cổ phiếu DRI hiện đang nắm giữ : Không
- Số cổ phiếu sở hữu của người có liên quan tại Công ty: Không

11.2. Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái nhiệm
1.	Nguyễn Thạc Hoàn	Trưởng Ban Kiểm soát	24/10/2012
2.	Phan Thanh Tân	Kiểm soát viên	26/09/2013
3.	Nguyễn Văn Thảo	Kiểm soát viên	05/04/2019

❖ Ông Nguyễn Thạc Hoàn - Trưởng Ban Kiểm soát:

- Giới tính : Nam
- Năm : 1966
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
-----------	--------------	---------

hoan
Trưng 48

05/1991 - 01/1993	Chi nhánh Nông trường cao su CưMgar	Nhân viên kế toán
02/1993 - 12/1999	Chi nhánh Nông trường cao su CưMgar	Phó phòng Kế toán
01/2000 - 07/2003	Chi nhánh Nông trường cao su CưMgar	Kế toán trưởng
08/2003 - 12/2010	Chi nhánh Nông trường Cao su Phú Xuân	Kế toán trưởng
01/2011 - 03/2011	Chi nhánh Cụm dịch vụ & Du lịch Bản Đôn	Kế toán trưởng
04/2011 - 06/2012	Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk	Trưởng bộ phận Tiền lương - Phòng Nội chính
07/2012 - nay	Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk	Kiểm soát viên - Trưởng ban kiểm soát
06/2012 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk	Trưởng ban kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

STT	Tên tổ chức	Chức vụ
1	Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk	Trưởng Ban kiểm soát
2	Công ty Cổ phần Cao su Dakrutech	Trưởng Ban kiểm soát

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Theo quy định của Công ty
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số cổ phiếu DRI hiện đang nắm giữ : 20.000 cổ phiếu, tỷ lệ 0,026%
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, tỷ lệ 0%
 - + Cá nhân sở hữu : 20.000 cổ phiếu, tỷ lệ 0,026%
- Số cổ phiếu sở hữu của người có liên quan tại Công ty: Không

❖ Ông Phan Thanh Tân – Kiểm soát viên

- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1971
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác :

Handwritten signature

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
03/1993 – 06/2021	Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk	Nhân viên
04/2015 – nay	Công ty CP Đầu tư Cao su Đắk Lắk (DRI)	Thành viên BKS

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kiểm soát viên
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

STT	Tên tổ chức	Chức vụ
1	Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk	Kiểm soát viên
2	Công ty Cổ phần Cao su Daknoruco	Kiểm soát viên
3	Công ty Cổ phần Cao su Dakrutech	Kiểm soát viên

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Theo quy định của Công ty
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số cổ phiếu DRI hiện đang nắm giữ : Không
- Số cổ phiếu sở hữu của người có liên quan tại Công ty:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ
Phan Thanh Hải	Anh ruột	10.345 cổ phiếu, tỷ lệ 0,01%

❖ Ông Nguyễn Văn Thảo – Kiểm soát viên

- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1975
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2002 - 03/2009	Xí nghiệp Chế biến & Dịch vụ cao su Đắk Lắk - Công ty Cao su Đắk Lắk	Nhân viên kế toán
04/2009 - 06/2009	Công ty TNHH cao su Đắk Lắk tại Lào	Nhân viên kế toán
07/2009 - 12/2009	Nông trường 1 - Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk tại Lào	Kế toán trưởng

01/2010 - 09/2011	Công ty TNHH Cao su Đắc Lắc tại Lào	Phó Kế toán trưởng
10/2011 - 07/2012	Công ty TNHH Cao su Đắc Lắc tại Lào	Kế toán trưởng
08/2012 - 11/2012	Công ty TNHH Cao su Đắc Lắc tại Lào	Phó giám đốc
12/2012 - 09/2013	Công ty TNHH Cao su Đắc Lắc tại Lào	Thành viên BKS
10/2013 - 05/2014	Công ty TNHH Cao su Đắc Lắc tại Lào	Phó Kế toán trưởng
06/2014 - 09/2014	Công ty TNHH MTV Cao su Đắc Lắc	Thành viên BKS
10/2014 – nay	Chi nhánh Xí nghiệp Chế biến & Dịch vụ Cao su Đắc Lắc – Công ty Cao su Đắc Lắc	Kế toán trưởng
04/2019 – nay	Công ty CP Đầu tư cao su Đắc Lắc (DRI)	Thành viên BKS

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kiểm soát viên
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

STT	Tên tổ chức	Chức vụ
1	Công ty Cổ phần Cao su Đắc Lắc	Kiểm soát viên

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Theo quy định của Công ty
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số cổ phiếu DRI hiện đang nắm giữ : Không
- Số cổ phiếu sở hữu của người có liên quan tại Công ty: Không

11.3. Ban Tổng Giám đốc

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái nhiệm
1.	Lê Thanh Cần	TV HĐQT kiêm TGD	16/09/2017
2.	Nguyễn Thị Hải	TV HĐQT kiêm Phó TGD	15/05/2013

- ❖ Ông Lê Thành Cần – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
(Xem lý lịch chi tiết phần Thành viên HĐQT)
- ❖ Bà Nguyễn Thị Hải – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
(Xem lý lịch chi tiết phần Thành viên HĐQT)

11.4. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái nhiệm
1.	Lê Thành Cường	Kế toán trưởng	01/10/2013

- ❖ Ông Lê Thành Cường – Kế toán trưởng

hoai

- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1985
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán
Chứng chỉ Kế toán trưởng
- Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/2006 – 07/2007	Công ty Cổ phần Cà phê Trung Nguyên	Nhân viên
07/2007 – 10/2013	Công ty Cao su Đắk Lắk	Nhân viên
10/2013 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk	Kế toán trưởng

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Theo quy định của Công ty
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số cổ phiếu DRI hiện đang nắm giữ : Không
- Số cổ phiếu sở hữu của người có liên quan tại Công ty: Không

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán

Không có.

14. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty đại chúng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty đại chúng, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

Handwritten signature

PHẦN VI: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
3. **Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:** 22.399.200 cổ phần
4. **Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu của DAKRUCO:** 45,95%
5. **Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của DRI:** 30,06%
6. **Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:** 223.992.000.000 đồng
7. **Giá chào bán dự kiến:** Giá khởi điểm 18.000 đồng/cổ phần.
8. **Nguyên tắc xác định giá chào bán**

Mức giá khởi điểm bán đấu giá cổ phiếu DRI thuộc sở hữu của DAKRUCO được xác định không thấp hơn các mức giá:

- (i) Chứng thư thẩm định giá số 280322.034/CTTĐ ngày 28/03/2022 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC phát hành (là đơn vị có chức năng thẩm định giá đã được Bộ Tài chính cấp phép).

Giá trị một cổ phiếu DRI được xác định là: **17.115 đồng/cổ phần;**

- (ii) Giá tham chiếu bình quân của 30 phiên giao dịch liên tiếp trước ngày 30/03/2022 (là ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn) của cổ phiếu DRI trên sàn UpCOM là **17.407 đồng/cổ phần;**

- (iii) Giá tham chiếu của cổ phiếu DRI ngày 29/03/2022 (là ngày trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày) là **18.000 đồng/cổ phần.**

Theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT ngày 24/11/2021 và Nghị quyết 05/NQ-HĐQT (sửa đổi) ngày 30/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao Su Đắc Lắc về phê duyệt và triển khai Phương án chuyển nhượng vốn tại DRI thì giá khởi điểm bán đấu giá cổ phiếu DRI là **18.000 đồng/cổ phần.**

9. **Phương thức phân phối**

Chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông công ty đại chúng theo hình thức đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi tổ chức phiên đấu giá, căn cứ theo Danh sách trúng đấu giá do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM cung cấp, việc chuyển quyền sở hữu từ DAKRUCO sang cho các nhà đầu tư trúng giá sẽ được thực hiện tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

trai

10. Đăng ký mua cổ phiếu

Do thực hiện việc phân phối cổ phiếu theo hình thức đấu giá công khai nên DAKRUCO sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua, phương thức thanh toán, số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu, thời hạn và cách thức trả lại cọc trong trường hợp nhà đầu tư không được mua hết số lượng cổ phiếu đăng ký mua và các hướng dẫn chi tiết khác cho các nhà đầu tư quan tâm trong Quy chế đấu giá, sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng từ UBCKNN.

11. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Ngay sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu của UBCKNN, DAKRUCO sẽ thực hiện phân phối cổ phiếu trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực. Trong trường hợp không bán hết hoặc đợt chào bán không thành công, DAKRUCO sẽ xin gia hạn thời gian chào bán nhưng không quá 30 ngày. Dự kiến thời gian phân phối cổ phiếu bắt đầu từ Quý II/2022:

Ngày nhận Giấy chứng nhận chào bán:	D
Công bố thông tin về đợt chào bán	(D + 1) đến (D+7)
Công bố thông tin về buổi đấu giá theo quy định:	(D + 1) đến (D + 22)
Phối hợp với HSX để triển khai bán đấu giá:	D + 23
Hỗ trợ các công việc khác để hoàn tất hạng mục công việc bán đấu giá	(D + 24) đến (D + 44)
Hoàn thiện các thủ tục về thanh toán tiền mua cổ phần:	(D + 24) đến (D + 44)
Báo cáo UBCKNN về kết quả đợt chào bán	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày hoàn thiện các thủ tục
Thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán từ DAKRUCO cho các nhà đầu tư trúng đấu giá	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày UBCKNN xác nhận kết quả chào bán

* *Ghi chú: D là ngày làm việc*

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Tên tài khoản : Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk
- Số tài khoản : 631100001061221
- Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đắk Lắk

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán cổ phiếu

Không có.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Theo quy định pháp luật hiện hành, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đăk Lăk được xác định là 0%. Do đó, đối tượng tham đợt bán đấu giá cổ phần thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Cao su Đăk Lăk tại Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đăk Lăk đợt này chỉ bao gồm các đối tượng là nhà đầu tư cá nhân và tổ chức trong nước, không bao gồm đối tượng là nhà đầu tư nước ngoài.

15. Các loại thuế có liên quan**a. Đối với Công ty:**

- Thuế TNDN: Công ty phải nộp thuế TNDN cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.
- Các loại Thuế khác: Công ty thực hiện kê khai và nộp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

b. Đối với Nhà đầu tư cá nhân:

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
 - Đối với nhà đầu tư trong nước: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4a Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/6/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân; và căn cứ khoản 5 Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.
 - Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.
- Thu nhập từ cổ tức:
 - Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.
 - Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận

cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng

c. Đối với Nhà đầu tư tổ chức:

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
 - Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.
 - Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.
- Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

Qual

PHẦN VII: MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Nhằm mục đích cơ cấu lại các khoản đầu tư tại DRI có vốn góp của DAKRUCO để cơ cấu lại tình hình tài chính và tập trung nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của DAKRUCO.

PHẦN VIII: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN**1. Tổ chức tư vấn**

Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Website : www.bsc.com.vn

Trụ sở : Tầng 8,9 Toà nhà Thái Holdings, 210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (024) 3935 2722

Fax : (024) 2220 0669

Chi nhánh BSC tại TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Lầu 9 – 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 3821 8886

Fax : (028) 3821 8510

Trên cơ sở các thông tin mà tổ chức tư vấn đã thu thập được về Công ty Cổ phần Cao su Đắc Lắc, Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắc Lắc và đợt chào bán cổ phiếu, với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam có một số nhận định như sau:

Khối lượng chào bán lần này là 22.399.200 cổ phần, tương đương 30,06% vốn điều lệ của DRI. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được DAKRUCO sử dụng để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Công ty.

Tổ chức tư vấn đánh giá đợt chào bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắc Lắc ra công chúng của cổ đông chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông của DRI mà không làm thay đổi vốn điều lệ đã đăng ký của DRI. Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch, các tài liệu Công bố thông tin và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham gia đấu giá. Các nhà đầu tư tham gia đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.



2. Tổ chức kiểm toán**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM**

Trụ sở chính : Tầng 2, Tòa nhà Indochina, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đakao,
Quận 1, TP.HCM

Điện thoại : (028) 22200237

Fax : (028) 22200265

Website : www.pkf.afcvietnam.vn

3. Tổ chức thẩm định giá**CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC**

Trụ sở chính : Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (024) 3824 1990

Fax : (024) 3825 3973

Website : www.aasc.com.vn

**PHẦN IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC
CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

Không có.

**PHẦN X. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CỔ CỔ PHIẾU
ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY
ĐẠI CHỨNG TRONG BẢN CÁO BẠCH**

Công ty Cổ phần Đầu tư Cao Su Đắc Lắc xác nhận rằng Công ty Cổ phần Cao Su Đắc Lắc là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế của chúng tôi.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch, các tài liệu Công bố thông tin và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham gia đấu giá. Các nhà đầu tư tham gia đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

hac

PHẦN XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ
CHỨC/CÁ NHÂN CHÀO BÁN, TỔ CHỨC TƯ VẤN, CÔNG TY ĐẠI
CHỨNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN


Đắk Lắk, ngày 29 tháng 04 năm 2022

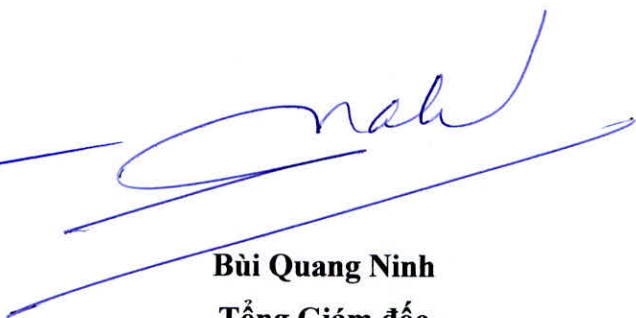


Đại diện tổ chức chào bán

Công ty Cổ phần Cao Su Đắk Lắk




Nguyễn Viết Trọng
Chủ tịch HĐQT


Bùi Quang Ninh
Tổng Giám đốc

Đại diện tổ chức có cổ phiếu được chào bán
Công ty Cổ phần Đầu tư Cao Su Đắk Lắk




Lê Thanh Cần
Tổng Giám đốc

Đại diện tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam




Phạm Xuân Anh
Phó Tổng Giám đốc

PHẦN XII: PHỤ LỤC

1. Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh của DAKRUCO và DRI;
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2021 của DAKRUCO;
3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 08/NQ-CT ngày 19/04/2022 của DRI;
4. Công văn số 11381/UBND-KT ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh v/v thoái vốn của DAKRUCO tại DRI;
5. Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐQT ngày 24/11/2021 của Hội đồng quản trị v/v phê duyệt và triển khai thực hiện Phương án chuyển nhượng vốn tại DRI;
6. Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐQT ngày 26/11/2021 của Hội đồng quản trị v/v thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu DRI ra công chúng;
7. Điều lệ tổ chức và hoạt động của DAKRUCO;
8. Điều lệ tổ chức và hoạt động của DRI;
9. Báo cáo tài chính (Hợp nhất và riêng lẻ) kiểm toán năm 2019, 2020, 2021 và BCTC (Hợp nhất và riêng lẻ) Quý I năm 2022 của DRI;
10. Giấy xác nhận sở hữu cổ phần của DAKRUCO tại DRI.



